

## **THÔNG BÁO**

### **Về tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán

Tên TCPH: **Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí**

Mã chứng khoán: **PSD**

Trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.39115578

Fax: 028.39115579

Xin thông báo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán về tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí (đính kèm tài liệu).

Toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được đăng tải trên website [www.psd.com.vn](http://www.psd.com.vn) từ ngày 23 tháng 3 năm 2026.

Trân trọng kính báo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VT.

  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CBTT**  
**PHAN HẢI ÂU**

Số/No: 10 /NQ-PSD-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026  
Ho Chi Minh City, March 23, 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**RESOLUTION**

Về việc phê duyệt tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
*On the approval of documents  
for the Annual General Meeting of Shareholders in 2026*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**  
**THE BOARD OF DIRECTORS**  
**OF PETROVIETNAM GENERAL DISTRIBUTION SERVICES JOINT STOCK**  
**COMPANY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành/ *Pursuant to the Law on Enterprises 2020 and its guiding documents;*
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (“Công Ty”) *Pursuant to the Charter of PetroVietnam General Distribution Services Joint Stock Company (“the Company”);*
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí thay đổi lần thứ 34 cấp ngày 27/08/2025/ *Pursuant to the 34th amended Enterprise Registration Certificate of PetroVietnam General Distribution Services Joint Stock Company dated 27 August 2025;*
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công Ty ngày 23 tháng 3 năm 2026/ *Pursuant to the Minutes of the Board of Directors’ meeting of the Company March 23, 2026;*

**QUYẾT NGHỊ:**  
**RESOLVES:**

**Điều 1.** Hội đồng quản trị thông qua bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“Đại hội”), bao gồm:

*Article 1. The Board of Directors approved of the documents for the Annual General Meeting of Shareholders in 2026 (the “Meeting”), including:*

- Chương trình Đại hội;  
*The Meeting agenda;*
- Quy chế tổ chức Đại hội;



*The Regulations on the organization of the Meeting;*

c. Các Tờ trình tại Đại hội;

*The Proposals to be submitted to the Meeting;*

d. Dự thảo Nghị quyết Đại hội;

*The draft Resolution of the Meeting;*

e. Các tài liệu liên quan đến tổ chức Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công Ty.

*Other documents relating to the organization of the Meeting in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

(Các tài liệu cụ thể được đính kèm).

*(The specific documents are attached hereto).*

**Điều 2.** Giao ông Vũ Tiến Dương - Chủ tịch HĐQT và Người đại diện theo pháp luật chỉ đạo và tiến hành các thủ tục cần thiết để đảm bảo công tác được thực hiện chu đáo, thành công, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công Ty.

*Article 2. The Board of Directors authorizes Mr. Vu Tien Duong – Chairman of the Board of Directors and the legal representative of the Company – to direct and carry out the necessary procedures to ensure that the work is properly and successfully implemented in compliance with the provisions of law and the Company's Charter.*

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các Phòng/bộ phận có liên quan căn cứ nhiệm vụ quyền hạn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

*Article 3. This Resolution shall take effect from the date of signing. Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Board of Management, and relevant departments/divisions shall, within their respective duties and authorities, be responsible for the implementation of this Resolution.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu HĐQT.

**Recipients:**

- As stated in Article 3;
- Filed at the Board of Directors.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**FOR AND ON BEHALF OF THE BOARD**  
**OF DIRECTORS**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD OF**  
**DIRECTORS**



**VŨ TIẾN DƯƠNG**





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

P.207, Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: 08.39115578 Website: www.psd.com.vn

**DANH MỤC TÀI LIỆU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.
4. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2026.
5. Báo cáo của Ban Giám đốc năm 2025.
6. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.
7. Tờ trình thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
8. Tờ trình thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
9. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.
10. Tờ trình thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 và Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2026.
11. Tờ trình thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
12. Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026.
13. Tờ trình thông qua thù lao/phụ cấp, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2025 và đề xuất năm 2026.
14. Tờ trình thông qua báo cáo tổng kết giao dịch giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2025.
15. Tờ trình thông qua các nội dung chính của giao dịch ký giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2026.
16. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.
17. Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí.
18. Quy chế bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát.
19. Mẫu Phiếu biểu quyết.
20. Mẫu Phiếu bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát.
21. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.



## CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
9h00 - 9h15	Đón tiếp cổ đông	Ban Tổ chức
9h15 -9h20	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban Kiểm soát
9h20 - 9h30	Khai mạc Đại hội: - Tuyên bố khai mạc và giới thiệu Chủ tọa - Chủ tọa giới thiệu, thông qua nhân sự Đại hội - Thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội	Ban Tổ chức
9h30- 9h45	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025	Chủ tịch HĐQT
9h45 – 9h50	Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025	Thành viên HĐQT độc lập
9h50 - 10h00	Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc năm 2025	Giám đốc
10h00 - 10h15	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025	Đại diện BKS
10h15 - 10h30	Thông qua Tờ trình: 1. Tờ trình thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026. 2. Tờ trình thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. 3. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025. 4. Tờ trình thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 và Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2026. 5. Tờ trình thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. 6. Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026. 7. Tờ trình thông qua thù lao/phụ cấp, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2025 và đề xuất năm 2026. 8. Tờ trình thông qua báo cáo tổng kết giao dịch giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2025.	Giám đốc

	<p>9. Tờ trình thông qua các nội dung chính của giao dịch ký giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2026.</p> <p>10. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.</p> <p>11. Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí.</p>	
10h30 - 10h45	Thảo luận, biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình, và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát.	Đoàn Chủ tịch
10h45 – 10h50	Thông qua kết quả kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu
10h50 - 10h55	Thông qua Biên bản họp Đại hội	Thư ký
10h55 - 11h00	Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tịch





DỰ THẢO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; và
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí năm 2026 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức như được đề cập dưới đây, các nội dung không được quy định tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

### Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Mục tiêu

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí (“**Công ty**” hoặc “**PSD**”). Đảm bảo Đại hội được tiến hành công khai, công bằng và dân chủ.

#### Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí (“**Đại hội**”).

#### Điều 3. Yêu cầu chung

- 3.1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội phải có trang phục lịch sự.
- 3.2. Cổ đông khi vào phòng họp Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức Đại hội.
- 3.3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội; không nói chuyện riêng, để điện thoại di động ở chế độ rung.

#### Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội

- 4.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự đạt trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 4.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 4.1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- 4.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 4.2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 5. Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền**

- 5.1. Các cổ đông có quyền trực tiếp tham dự Đại hội theo thông báo mời họp.
- 5.2. Trường hợp cổ đông không tham dự trực tiếp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự Đại hội. Đại diện theo ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của PSD.
- 5.3. Việc ủy quyền phải lập bằng văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung và phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- 5.4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội phải nộp bản gốc văn bản ủy quyền cho Ban tổ chức Đại hội trước khi đăng ký dự họp.

### **Chương II: QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

#### **Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông khi tham gia Đại hội**

- 6.1. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền theo chương trình Đại hội.
- 6.2. Mỗi cổ đông có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu.
- 6.3. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân và giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự) gửi Ban tổ chức Đại hội để kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội và nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu (có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết mà mình đại diện có đóng dấu treo của PSD).
- 6.4. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- 6.5. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội cần:
- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;
  - Hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;
  - Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

## **Điều 7. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu**

- 7.1. Ban tổ chức Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp, phát các tài liệu và phiếu biểu quyết, phiếu bầu thực hiện các công tác tổ chức khác.
- 7.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do chủ tọa đề cử, có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
- 7.3. Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau:
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử;
  - Xác định kết quả biểu quyết, bầu cử của cổ đông về các vấn đề được biểu quyết, bầu cử tại Đại hội, lập biên bản kiểm phiếu;
  - Nhanh chóng thông báo cho Thư ký Đại hội kết quả biểu quyết, bầu cử.
- 7.4. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu.

## **Điều 8. Quyền hạn và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tọa và Thư ký Đại hội:**

- 8.1. Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các thành viên. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập.
- 8.2. Chủ tọa sẽ tiến hành các công việc xét thấy là cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và bảo đảm Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- 8.3. Không cần lấy ý kiến Đại hội, Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm nếu nhận thấy rằng:
  - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
  - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- 8.4. Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.
- 8.5. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
  - Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- 8.6. - Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp. Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa. Cụ thể những nhiệm vụ sau:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông hoặc đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
  - Lập biên bản họp, soạn thảo nghị quyết Đại hội và các quyết định về những vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu và các câu hỏi bằng văn bản của cổ đông.
  - Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

### **Chương III: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9. Các nội dung thông qua tại Đại hội**

- 9.1. Danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu Đại hội;
- 9.2. Chương trình Đại hội;
- 9.3. Quy chế làm việc tại Đại hội, Quy chế bầu cử;
- 9.4. Các Tờ trình và các nội dung theo chương trình Đại hội;
- 9.5. Dự thảo Biên bản Đại hội.

#### **Điều 10. Biểu quyết tại Đại hội**

- 10.1. Đại hội thảo luận từng vấn đề trong nội dung chương trình. Sau khi kết thúc phần thảo luận sẽ tiến hành phân biểu quyết từng vấn đề theo thứ tự nội dung đã được thông qua trong chương trình Đại hội, tùy thuộc vào sự điều khiển của Chủ tọa.
- 10.2. Đối với các nội dung về danh sách Đoàn chủ tọa và Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, Quy chế bầu cử, thông qua Biên bản Đại hội: các cổ đông/đại diện cổ đông sẽ biểu quyết bằng hình thức giơ tay.
- 10.3. Đối với mỗi nội dung nêu tại Điều 9.4 của Quy chế này, các cổ đông/đại diện cổ đông sẽ biểu quyết bằng phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông sẽ đánh dấu vào các ô (*Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến*) của từng vấn đề trên phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội.
- 10.4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ trong các trường hợp sau:
  - Phiếu không do Công ty phát hành;
  - Phiếu không có chữ ký, ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện cổ đông;
  - Phiếu đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết; hoặc
  - Đánh dấu vào từ 2 ô trở lên tại mỗi vấn đề cần biểu quyết.
- 10.5. Phiếu biểu quyết được xem là tán thành khi chỉ chọn ô "*Tán thành*".

- 10.6. Phiếu biểu quyết được xem là không tán thành khi chỉ chọn ô “*Không tán thành*”.
- 10.7. Phiếu biểu quyết được xem là không có ý kiến khi:
- Chọn ô “*Không có ý kiến*”; hoặc
  - Khi cả 3 ô (“*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, “*Không có ý kiến*”) không được đánh dấu tại mỗi vấn đề cần lấy ý kiến.
- 10.8. Ngay sau khi các cổ đông/đại diện cổ đông đã biểu quyết xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu lại phiếu biểu quyết và lập biên bản kiểm phiếu.
- 10.9. Đối với các vấn đề phát sinh trong cuộc họp (do Đại hội cổ đông đưa ra ngay trong cuộc họp) cần biểu quyết, việc biểu quyết sẽ thực hiện như trên (bằng phiếu biểu quyết bổ sung cho các vấn đề phát sinh được in và phát kèm).
- 10.10. Ban Kiểm phiếu phải ghi nhận thông tin trong khi biểu quyết và lập biên bản kết quả biểu quyết sau khi biểu quyết xong. Nội dung biên bản bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia biểu quyết, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ/phiếu không hợp lệ, số và tỉ lệ phiếu tán thành/không tán thành/không có ý kiến cho từng vấn đề đã biểu quyết.

#### **Chương IV: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

##### **Điều 11. Nguyên tắc và hình thức phát biểu ý kiến**

- 11.1. Chủ tọa ưu tiên các câu hỏi/thảo luận bằng văn bản được cổ đông đăng ký trước với Thư ký Đại hội.
- 11.2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký. Trong trường hợp có nhiều câu hỏi về cùng một nội dung, Chủ tịch đoàn sẽ tổng hợp và trả lời theo nhóm câu hỏi.
- 11.3. Trường hợp đã hết thời gian thảo luận mà cổ đông vẫn còn có câu hỏi thì Chủ tọa có trách nhiệm ghi nhận và trả lời bằng văn bản gửi về địa chỉ của cổ đông đó ngay sau Đại hội.

#### **Chương V: KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

##### **Điều 12. Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội**

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản, các vấn đề được thông qua phải được ghi vào Nghị quyết. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

#### **Chương VI: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

##### **Điều 13. Hiệu lực**

- 13.1. Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật liên quan khác.
- 13.2. Quy chế này gồm 6 Chương, 13 Điều và có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



DỰ THẢO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2026

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí

Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời gian qua, Hội đồng quản trị công ty (“HDQT”) xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

### I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT TRONG NĂM 2025

#### 1. Công tác chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh

Năm 2025 là một năm nhiều biến động đối với thị trường công nghệ và thiết bị điện tử tiêu dùng tại Việt Nam. Trong bối cảnh sức mua thị trường phục hồi chậm sau giai đoạn suy giảm trước đó, cấu trúc kênh bán lẻ tiếp tục thay đổi nhanh chóng và cạnh tranh giữa các thương hiệu ngày càng gia tăng, Hội đồng quản trị đã chủ động bám sát diễn biến thị trường, định hướng chiến lược và chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai các giải pháp linh hoạt nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo Ban Giám đốc thúc đẩy tăng trưởng doanh thu thông qua việc mở rộng danh mục sản phẩm, tăng cường hợp tác với các hãng công nghệ lớn và phát triển hệ thống phân phối trên toàn quốc. Đồng thời, Công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu hóa chi phí vận hành và tăng cường ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản lý.

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực, triển khai các chương trình đào tạo chuyên môn và hoạt động văn hóa doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ và tăng cường sự gắn kết nội bộ.

Nhờ các giải pháp điều hành đồng bộ và sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, Công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu trong năm 2025. Doanh thu đạt 8.105 tỷ đồng, tăng 37% so với năm 2024 và vượt 16% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế đạt 179.36 tỷ đồng, tăng 71% so với năm 2024 và hoàn thành 140% kế hoạch.

Kết quả kinh doanh năm 2025 chi tiết như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ (%)	
			1	2	3	4=3/2	5=3/1
Doanh thu	Tỷ đồng	7.203	5.896,90	7.000	8.105,35	116%	137%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	100	104.8	128	179.36	140%	171%

Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	80	82.6	102.40	143.10	140%	173%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	518.3	518.3	518.28	518.28	100%	100%
LNST/VĐL	%		16%	20%	28%		173%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		576.2		716.64		124%
LNTT/VCSH	%		18%	19%	25%		138%
Nộp NSNN	Tỷ đồng		344.9		503.14		146%

Kết quả này khẳng định hiệu quả của các định hướng chiến lược và năng lực thích ứng của Công ty trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

## 2. Các cuộc họp, Nghị quyết/Quyết định, Thù lao của HĐQT

2.1. Năm 2025, HĐQT bao gồm 03 thành viên đã tổ chức 23 cuộc họp để thông qua 31 Nghị quyết. Thông tin các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2025 được ghi nhận tại Phụ lục đính kèm Báo cáo này.

2.2. Thông tin về thành viên HĐQT Công ty bao gồm:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông. Vũ Tiến Dương	Chủ tịch HĐQT	19/04/2025	
2.	Ông. Trần Quang Huy	Chủ tịch HĐQT	12/04/2024	19/04/2025
3.	Ông. Phan Hải Âu	Thành viên HĐQT	22/04/2025	
4.	Ông. Cao Thanh Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	12/04/2024	

- Ông Vũ Tiến Dương là Chủ tịch HĐQT đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công Ty. Trong năm 2025, ông Dương đã trực tiếp chỉ đạo, định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với Ban Giám đốc Công Ty. Ông Dương trực tiếp điều hành các cuộc họp của HĐQT và tham gia các cuộc họp, sự kiện quan trọng với các đối tác, khách hàng.
- Ông Phan Hải Âu là Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công Ty. Trong năm 2025, ông Phan Hải Âu đã tích cực tiếp nhận các ý kiến chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.

2.3. Thù lao của HĐQT trong năm 2025:

- Theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/4/2025 tại Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ, tổng tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là 2.134.000.000 đồng.
- Tổng tiền lương, thù lao của HĐQT năm 2025 là 1.939.721.744 đồng trong đó:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng tiền lương, thù lao và các lợi ích khác
1	Trần Quang Huy	Chủ tịch HĐQT	28.898.630 đồng

		(Miễn nhiệm từ ngày 19/4/2025)	
2	Vũ Tiến Dương	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 19/4/2025)	1.809.069.694 đồng
3	Phan Hải Âu	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	41.753.420 đồng
4	Cao Thanh Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	60.000.000 đồng

### 3. Báo cáo về các giao dịch:

3.1. Giao dịch giữa Công Ty với thành viên HĐQT và người có liên quan của thành viên HĐQT:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Nội dung giao dịch
1	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Công ty mẹ - Người có liên quan của thành viên HĐQT	Nghị quyết 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025	23.333.325.448	Mua, bán hàng hóa, dịch vụ và Thu, chi lãi cho vay vốn, hỗ trợ vốn lưu động
2	Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công Nghệ Cao Dầu Khí	Người có liên quan của thành viên HĐQT	Nghị quyết 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025	4.076.968.201	Mua, bán hàng hóa, dịch vụ
3	Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Dầu khí Biển	Người có liên quan của thành viên HĐQT	Nghị quyết 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025	6.291.448.024	Mua, bán hàng hóa, dịch vụ

3.2. Trong năm 2025 không phát sinh giao dịch giữa công ty con của Công Ty (là Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh và Công ty TNHH MTV An Lạc Nhơn Trạch) với thành viên HĐQT và người có liên quan của thành viên HĐQT.

3.3. Giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: được trình bày trong *Tờ trình Về việc báo cáo tổng kết các giao dịch giữa Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí với các bên có liên quan trong năm 2025.*

## **II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trước những khó khăn và thách thức, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện điều hành Công Ty thông qua các hoạt động như mở rộng quy mô đối với mảng phân phối thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin theo hướng tăng trưởng ổn định và bền vững, mở rộng thêm danh mục sản phẩm phân phối để giảm thiểu sự sụt giảm về doanh số đối với mảng phân phối thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin, theo sát công tác quản lý bán hàng, hạn chế hàng tồn kho nhằm giảm thiểu chi phí tài chính cũng như các chi phí phát sinh khác, đồng thời công tác quản lý và thu hồi công nợ đã luôn được chú trọng nhằm tránh thất thoát nguồn vốn.

### **2. Hoạt động đầu tư**

Tính đến thời điểm 31/12/2025, Công Ty có 02 đơn vị trực thuộc, bao gồm Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh, với tỷ lệ sở hữu 92.5%, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh phân phối thiết bị điện tử, điện lạnh, điện gia dụng; và Công ty TNHH Một Thành Viên An Lạc Nhơn Trạch, với tỷ lệ sở hữu 100%, phục vụ công tác cải thiện hệ thống kho bãi của công ty và các mục tiêu đầu tư khác. Tuy nhiên, vì hoạt động đầu tư kinh doanh không hiệu quả, nên trong năm 2025 HĐQT đã chấp thuận chủ trương giải thể Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh, tập trung nguồn lực để thực hiện các định hướng, kế hoạch đầu tư khác.

### **3. Hoạt động thu xếp và sử dụng vốn**

Với hoạt động chính là kinh doanh thương mại và phân phối, hàng năm nhu cầu về vốn lưu động bình quân của Công Ty khá lớn, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo, phối hợp với Ban Giám đốc làm việc với các tổ chức tín dụng để thu xếp vốn kinh doanh cho Công Ty.

## **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **1. Đánh giá chung**

Trong năm 2025, bộ máy điều hành Công Ty được kiện toàn với việc HĐQT đã bổ nhiệm nhân sự chủ chốt mới vào Ban Giám đốc là Ông Phan Hải Âu – Giám đốc và Ông Nguyễn Văn Nghĩa – Kế toán trưởng. Mặc dù là các nhân sự quản lý cấp cao trẻ tuổi, nhưng các thành viên của Ban Giám đốc đều là những người có năng lực chuyên môn sâu, giàu kinh nghiệm điều hành và hiểu biết toàn diện về hệ sinh thái hoạt động của Công Ty.

Ban Giám đốc Công Ty đã thực hiện công tác điều hành Công Ty trong năm 2025 một cách hiệu quả, kịp thời và linh hoạt, đảm bảo sự hoạt động bền vững theo đúng định hướng của HĐQT đề ra. HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực, quyết tâm hoàn thành và vượt kế hoạch các chỉ tiêu kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về quản trị rủi ro của Ban Giám đốc. Các kết quả kinh doanh ấn tượng đã khẳng định năng lực quản trị vững vàng, khả năng thích ứng linh hoạt trước những biến động không ngừng của kinh tế thế giới và Việt Nam, đặc biệt các ảnh hưởng trực tiếp đến các ngành hàng.

Trong năm vừa qua, sự phối hợp giữa HĐQT và BGD đã góp phần mang lại hiệu quả trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Triển khai tốt các chủ trương của HĐQT trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh nhằm đạt hiệu quả tốt nhất.
- Có những giải trình, tham mưu rất chi tiết giúp tạo sự đồng thuận cao và nhanh chóng trong việc ra quyết định của HĐQT.

- Có những quyết định kịp thời đối với các công việc thuộc thẩm quyền.
- Hoạt động của Công Ty luôn bám sát tình hình thực tế của thị trường.
- Thực hiện tốt các quy chế, quy định của Công Ty đã được phê duyệt.

## **2. Kết quả giám sát đối với Giám đốc**

Theo đánh giá của HĐQT, mặc dù năm 2025 là năm đầu tiên Ông Phan Hải Âu giữ vai trò Giám đốc Công Ty nhưng ông Phan Hải Âu đã thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ chiến lược được HĐQT giao, kịp thời đưa ra các quyết định nhằm thúc đẩy doanh số và quản trị rủi ro, củng cố mối quan hệ tốt đẹp với các đối tác và khách hàng, đồng thời chủ động tìm kiếm và mở rộng cơ hội hợp tác với các ngành hàng mới.

Trong năm 2025, ngoài việc quản lý bằng hệ thống dữ liệu số trên nền tảng ERP, định kỳ hàng tháng, quý, Giám đốc đã tổ chức các cuộc họp giao ban để trực tiếp xem xét kết quả kinh doanh, cập nhật tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các Phòng/Bộ phận được giao và đưa ra các chỉ đạo, quyết định xử lý kịp thời. Đồng thời, Giám đốc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và bất thường khi HĐQT yêu cầu về các kết quả kinh doanh, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao.

HĐQT ghi nhận và đánh giá cao sự kịp thời, chính xác, phù hợp về các quyết định kinh doanh trong năm 2025 của Giám đốc, và năng lực, sự chủ động, linh hoạt của Giám đốc trong việc triển khai các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công Ty. Các hoạt động công bố thông tin định kỳ, bất thường được Giám đốc triển khai, giám sát thực hiện kịp thời, minh bạch và hiệu quả.

## **3. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác**

Trong năm vừa qua, HĐQT ghi nhận và đánh giá cao sự đóng góp của những người điều hành khác, hoàn thành các nhiệm vụ được giao và đảm bảo công tác điều hành, quản lý của Công Ty hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công Ty.

Những người điều hành khác đã phối hợp và hỗ trợ hiệu quả cho Giám đốc trong công tác điều hành, giám sát và triển khai các hoạt động. Các báo cáo, thông tin tài chính và kết quả công tác giám sát đều được cung cấp đầy đủ và kịp thời, hỗ trợ HĐQT trong việc ra quyết định chiến lược.

## **IV. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRIỂN KHAI PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường diễn ra vào ngày 02/3/2026, ĐHĐCĐ đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và ủy quyền cho HĐQT quyết định, triển khai cụ thể phương án phát hành theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công Ty và diễn biến của thị trường.

Trong ngày 02/3/2026, HĐQT đã họp và thông qua Nghị quyết số 08/NQ-PSD-HĐQT để triển khai chi tiết Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và Công Ty đã nộp hồ sơ thông báo phát hành theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, theo thẩm định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 01/ND-PSD-ĐHĐCĐ ngày 02/3/2026 cần phải được điều chỉnh để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Vì vậy, HĐQT báo cáo kết quả và trình lại ĐHĐCĐ Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

## V. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

Căn cứ vào nội lực của Công Ty và nhận định về thị trường năm 2026, HĐQT đặt ra các mục tiêu kế hoạch và giải pháp thực hiện kế hoạch như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ	Tỷ lệ
	1	2	3	4= (3)/(2)	5= (3)/(1)
Doanh thu	7.000	8.105,35	9.000	111%	129%
Lợi nhuận trước thuế	128	179.36	180	101%	141%
Lợi nhuận sau thuế	102.40	143.10	144	101%	141%
Vốn điều lệ	518	518	702	136%	136%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	10%	0%	10%	100%	100%

### 2. Kế hoạch hoạt động đầu tư trong năm 2026

Để mở rộng hoạt động kinh doanh và trên cơ sở đánh giá tính khả thi của các dự án, doanh nghiệp đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, Công ty PSD dự kiến sẽ đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại các dự án và doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề, lĩnh vực có tiềm năng phát triển khi thời điểm phù hợp.

### 3. Kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm 2026

#### - **Củng cố và mở rộng hoạt động phân phối công nghệ**

PSD tiếp tục phát triển các mảng kinh doanh cốt lõi, đặc biệt là IT phân phối và IT dự án, nhằm tận dụng xu hướng gia tăng nhu cầu đầu tư công nghệ của doanh nghiệp và tổ chức trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm và hệ sinh thái đối tác, tìm kiếm thêm các hãng công nghệ mới, đồng thời gia tăng độ phủ của hệ thống phân phối trên toàn quốc. Việc đa dạng hóa ngành hàng và đối tác sẽ giúp PSD nâng cao khả năng thích ứng với biến động của thị trường và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một số nhóm sản phẩm nhất định

#### - **Phát triển hệ sinh thái phân phối đa kênh**

Trước xu hướng thay đổi nhanh chóng của thị trường bán lẻ công nghệ, PSD sẽ tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các chuỗi bán lẻ lớn, hệ thống đại lý truyền thống và các nền tảng thương mại điện tử, nhằm xây dựng hệ sinh thái phân phối đa kênh linh hoạt và hiệu quả.

Việc mở rộng và tối ưu hóa hệ thống kênh phân phối không chỉ giúp gia tăng doanh thu mà còn góp phần nâng cao khả năng tiếp cận người tiêu dùng, cải thiện tốc độ đưa sản phẩm ra thị trường và tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty.

#### - **Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản trị và vận hành**

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường năng lực quản trị, PSD tiếp tục triển khai các chương trình chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp và vận hành chuỗi cung ứng.

Công ty sẽ tập trung ứng dụng các nền tảng công nghệ trong quản lý bán hàng, quản lý kho vận, quản trị công nợ và phân tích dữ liệu kinh doanh, qua đó nâng cao tính

minh bạch, tối ưu hóa quy trình vận hành và hỗ trợ Ban lãnh đạo đưa ra các quyết định kinh doanh kịp thời và hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát cơ cấu lại bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, tăng năng suất và đảm bảo thu nhập của người lao động tại Công ty PSD đủ cạnh tranh và phù hợp với mức thu nhập của các đơn vị kinh doanh cùng ngành.
- Đảm bảo huy động đủ vốn, đồng thời quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt chi phí.
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tiếp theo.
- Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và xây dựng đội ngũ có tác phong làm việc chuyên nghiệp, xây dựng môi trường làm việc ngày càng tốt hơn nhằm tạo ra sự gắn bó lâu dài giữa người lao động với tổ chức.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**VŨ TIẾN DƯƠNG**

**PHỤ LỤC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH**  
**Hội đồng quản trị của Công ty PSD ban hành trong năm 2025**

<b>STT</b>	<b>Số Nghị quyết/ Quyết định</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
1	01/NQ-PSD-HĐQT	11/03/2025	Thông qua việc lập danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
2	02/NQ-PSD-HĐQT	19/03/2025	Thông qua việc sử dụng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) – CN TP. HCM	100%
3	03/NQ-PSD-HĐQT	31/03/2025	Thông qua duyệt tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
4	04/NQ-PSD-HĐQT	08/04/2025	Thông qua việc sử dụng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Sài Gòn	100%
5	05/NQ-PSD-HĐQT	09/04/2025	Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	100%
6	06/NQ-PSD-HĐQT	15/04/2025	Thông qua việc đưa nội dung kiến nghị của Cổ đông vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
7	07/NQ-PSD-HĐQT	18/04/2025	Thông qua bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 chính thức	100%
8	08/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Thông qua miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	100%
9	09/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Thông qua miễn nhiệm Giám đốc Công ty	100%
10	10/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	100%
11	11/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Thông qua miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty	100%
12	12/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Thông qua miễn nhiệm Phó Giám đốc Công ty	100%

13	13/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Thông qua bổ nhiệm Giám đốc Công ty	100%
14	14/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Thông qua bổ nhiệm chức vụ kế toán trưởng Công ty.	100%
15	15/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Thông qua bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty	100%
16	16/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Thông qua bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty	100%
17	09A/NQ-PSD-HĐQT	16/06/2025	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam – Techcombank	100%
18	10B/NQ-PSD-HĐQT	1/7/2025	Thông qua Ban hành Quy chế ủy quyền cho người lao động thanh toán	100%
19	10A/NQ-PSD-HĐQT	4/7/2025	Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam kiểm toán BCTC của PSD năm 2025	100%
20	11A/NQ-PSD-HĐQT	15/7/2025	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	100%
21	12A/NQ-PSD-HĐQT	18/7/2025	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 7 TP.HCM	100%
22	14A/QĐ-PSD-HĐQT	23/7/2025	Về việc xóa nợ phải thu không thu hồi được	100%
23	13A/NQ-PSD-HĐQT	25/7/2025	Thông qua kế hoạch kinh doanh 05 năm, giai đoạn 2025 – 2029	100%
24	15A/NQ-PSD-HĐQT	26/8/2025	Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan	100%
25	16A/NQ-PSD-HĐQT	28/8/2025	Thông qua phương án sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP	100%

			Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bình Tân	
26	17/NQ-PSD-HĐQT	5/9/2025	Thay đổi mẫu con dấu Công ty	100%
27	18/NQ-PSD-HĐQT	17/9/2025	Thông qua việc sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	100%
28	19/NQ-PSD-HĐQT	19/9/2025	Thông qua phương án sử dụng tín dụng tại Ngân hàng Cathay United Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	100%
29	20/NQ-PSD-HĐQT	24/9/2025	Thay đổi Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty	100%
30	21/NQ-PSD-HĐQT	3/12/2025	Chủ trương giải thể Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh	100%
31	22/NQ-PSD-HĐQT	18/12/2025	Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan	100%

**DỰ THẢO**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026*

**BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí**

Thực hiện nhiệm vụ của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (“PSD” hoặc “Công Ty”) và quy định của pháp luật hiện hành, Thành viên độc lập HĐQT kính báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

**1. Danh sách Thành viên độc lập HĐQT**

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị PSD có 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị là Ông Cao Thanh Hùng.

PSD đã tuân thủ điều kiện và số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.

**2. Đánh giá hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT**

Trong năm 2025, thành viên độc lập HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, thực hiện đầy đủ vai trò giám sát, tư vấn, đóng góp những ý kiến tích cực trong hoạt động định hướng kinh doanh, phát triển bền vững của Công Ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

**3. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công Ty**

**3.1. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2025**

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 23 cuộc họp để thông qua 31 Nghị quyết/Quyết định. Nhìn chung, các cuộc họp của Hội đồng quản trị đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, Điều lệ của Công Ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định. Nội dung các cuộc họp bao quát đầy đủ các chủ đề liên quan đến hoạt động của Công Ty, được các thành viên Hội đồng quản trị chủ động thảo luận, đánh giá đầy đủ và thận trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công Ty. Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập với đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị và thư ký cuộc họp, đúng hình thức theo quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị cũng chủ động tổ chức các cuộc họp với Ban Giám đốc và các đơn vị liên quan để thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng quản trị, cập nhật tình hình

và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty và các đơn vị.

### **3.2. Các quyết định của Hội đồng quản trị**

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 31 Nghị quyết/Quyết định theo thẩm quyền.
- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua tại cuộc họp theo đúng quy định của pháp luật và được công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.

### **3.3. Giám sát Giám đốc và các thành viên khác trong Ban Giám đốc**

- Hội đồng quản trị Công Ty đã thực hiện tốt việc giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc, có sự phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn đảm bảo hoạt động của Công Ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- Giám đốc đã phân công mảng công việc cụ thể cho các thành viên trong Ban Giám đốc để chủ động xử lý đảm bảo tiến độ công việc chung.
- Một số nội dung công việc quan trọng, Ban Giám đốc chủ động cập nhật và xin ý kiến tư vấn của các thành viên Hội đồng quản trị phụ trách lĩnh vực hoặc tập thể HĐQT nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao.

### **3.4. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị Công Ty đã hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật, Nghị quyết của ĐHCĐ và Điều lệ, quy chế/quy định nội bộ của Công Ty, sát sao trong chỉ đạo, điều hành và đã thực hiện được các mục tiêu đề ra tại ĐHCĐ thường niên; thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển Công Ty thông qua việc hoạch định và điều chỉnh Chiến lược phát triển của Công Ty đến năm 2030, tăng cường giám sát, quản trị rủi ro để đem lại hiệu quả cho Công Ty.
- Hội đồng quản trị tôn trọng và tạo điều kiện để Ban kiểm soát Công Ty thực hiện quyền kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý điều hành; nghiêm túc tiếp thu và chỉnh sửa các thiếu sót/tồn tại trong công tác quản lý theo kết luận kiểm tra của Ban kiểm soát.
- Năm 2025, Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và điều lệ Công Ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các văn bản quản lý nội bộ khác có liên quan, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng, trung thực, minh bạch trong công tác quản trị đối với Công ty niêm yết. Hội đồng quản trị cũng tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

## **4. Kế hoạch hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2026**

Nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động của Hội đồng quản trị, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện các hoạt động trọng tâm như sau:

- Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, điều hành, quản lý của Ban giám đốc; kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp, tính minh bạch, cân trọng trong quản lý điều hành, hoạt động tác nghiệp tuân thủ, hiệu quả.
- Tham gia họp và biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT hoặc đưa ý kiến khi HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản về chiến lược, kế hoạch kinh doanh, phát triển thị trường, công nghệ và cơ cấu tổ chức của Công Ty và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Hỗ trợ HĐQT trong việc bảo đảm công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT Công Ty.

Trên đây là báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CAO THANH HÙNG**

**DỰ THẢO**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí**

Thực hiện nhiệm vụ của Ban Giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời gian qua, Ban Giám đốc Công ty (“**BGD**”) xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

**I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**1. Hoạt động kinh doanh**

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực với tốc độ tăng trưởng GDP đạt trên 8%, thuộc nhóm mức tăng trưởng cao trong khu vực. Quy mô nền kinh tế đạt khoảng 12.847,6 nghìn tỷ đồng (tương đương 514 tỷ USD); tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,2% so với năm trước, phản ánh sự phục hồi của sức cầu và hoạt động thương mại trong nước. Lạm phát tiếp tục được kiểm soát khi CPI bình quân năm tăng 3,31%, góp phần ổn định môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp.

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô thuận lợi hơn nhưng thị trường công nghệ thông tin – điện tử tiêu dùng vẫn có sự cạnh tranh cao và biến động nhanh về công nghệ sản phẩm. Trong nửa đầu năm, thị trường chịu tác động bởi tình hình kinh tế chung còn nhiều khó khăn, sức mua của người tiêu dùng suy giảm và tồn kho trong toàn ngành ở mức cao. Bên cạnh đó, sự thay đổi cấu trúc kênh phân phối với sự gia tăng nhanh chóng của các chuỗi bán lẻ lớn và thương mại điện tử đã tạo ra áp lực cạnh tranh đáng kể đối với các nhà phân phối truyền thống.

Đối với các sản phẩm công nghệ, đặc biệt là điện thoại di động và thiết bị IT, người tiêu dùng có xu hướng kéo dài vòng đời sản phẩm và ưu tiên các thiết bị có giá trị trung bình, khiến tốc độ tăng trưởng của thị trường trong nửa đầu năm bị hạn chế. Ngoài ra, biến động tỷ giá và chi phí tài chính cũng tạo ra áp lực nhất định đối với hoạt động nhập khẩu và phân phối hàng hóa công nghệ.

Tuy nhiên, bước sang nửa cuối năm, thị trường dần ghi nhận những tín hiệu tích cực hơn khi nhu cầu tiêu dùng có dấu hiệu phục hồi và nguồn cung của một số sản phẩm công nghệ trở nên hạn chế, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các nhà phân phối.

Trước những thách thức này, từ đầu năm 2025, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc PSD đã triển khai nhiều giải pháp nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tập trung chỉ đạo quyết liệt nhằm tăng năng suất lao động, phát triển thêm các mảng kinh doanh mới có tiềm năng. PSD đã nỗ lực áp dụng các chính sách phù hợp, kịp thời đồng

hành sâu sát cùng các đại lý, cũng như tìm kiếm phân phối nhãn hàng mới. Ngoài ra, công tác quản trị nhân sự, công tác kiểm soát rủi ro được PSD đặc biệt quan tâm chú trọng nhằm giúp hoạt động kinh doanh được vận hành ổn định; công tác tiết giảm chi phí được thực hiện triệt để, mọi nỗ lực cao nhất được tập trung nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Kết thúc năm 2025, toàn thể CBNV PSD đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức của thị trường, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm đạt kết quả tích cực và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Doanh thu hợp nhất đạt 8.105 tỷ đồng, tăng 37% so với năm 2024 và vượt 16% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 179.36 tỷ đồng, tăng 71% so với năm trước và đạt 140% kế hoạch.

- Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ (%)	
			1	2	3	4=3/2	5=3/1
Doanh thu	Tỷ đồng	7,203	5,896.90	7,000	8,105.35	116%	137%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	100	104.8	128	179.36	140%	171%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	80	82.5	102.40	143.10	140%	173%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	518.3	518.3	518.28	518.28	100%	100%
LNST/VĐL	%		16%	20%	28%		173%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		576.2		716.64		124%
LNTT/VCSH	%		18%	19%	25%		138%
Nộp NSNN	Tỷ đồng		344.9		503.14		146%

Cơ cấu doanh thu của PSD tiếp tục được đa dạng hóa giữa các nhóm ngành công nghệ, trong đó các mảng IT phân phối, IT dự án và C&A đóng vai trò là các động lực tăng trưởng chính.

#### - **Mảng IT – Động lực tăng trưởng cốt lõi**

Mảng IT phân phối tiếp tục là trụ cột doanh thu của PSD với giá trị đạt 3.943 tỷ đồng, tăng 44% so với năm 2024 và vượt 29% kế hoạch năm. Kết quả này đến từ việc PSD mở rộng danh mục sản phẩm công nghệ, tăng cường hợp tác với các hãng sản xuất và nâng cao hiệu quả hệ thống phân phối.

Bên cạnh đó, mảng IT dự án ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng khi đạt 1.126 tỷ đồng, tăng 91% so với năm trước. Điều này phản ánh xu hướng gia tăng đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin của các doanh nghiệp và tổ chức trong bối cảnh chuyển đổi số ngày càng mạnh mẽ.

#### - **Mảng C&A tăng trưởng bứt phá**

Mảng C&A ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất trong năm 2025 khi đạt 864 tỷ đồng, tăng 118% so với năm 2024 và vượt 57% kế hoạch năm. Đây là kết quả của chiến lược mở rộng danh mục sản phẩm và phát triển các kênh phân phối mới, giúp PSD tiếp cận hiệu quả hơn với nhu cầu đa dạng của thị trường.

- **Mảng điện thoại và CE duy trì ổn định**

Mảng điện thoại đạt doanh thu 1.579 tỷ đồng, tăng nhẹ 6% so với năm 2024. Trong bối cảnh thị trường điện thoại thông minh có xu hướng bão hòa và vòng đời sản phẩm kéo dài hơn, kết quả này cho thấy PSD vẫn duy trì được vị thế ổn định trong hệ thống phân phối.

Mảng CE (thiết bị điện tử tiêu dùng) đạt 490 tỷ đồng, tăng 26%, phản ánh sự phục hồi dần của nhu cầu tiêu dùng đối với các thiết bị điện tử gia dụng.

**2. Tình hình tài chính:**

**2.1. Tài sản**

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 đạt 4.672 tỷ đồng, tăng 67% so với năm 2024, phản ánh sự mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động phân phối hàng hóa.

Chỉ tiêu	Năm 2024	So với cùng kỳ 2023	Năm 2025	So với cùng kỳ 2024
Tổng tài sản	2,790,463,776,522	-10%	4,671,897,539,659	67%
Tài sản ngắn hạn	2,724,937,039,326	-10%	4,602,280,692,683	69%
Tiền và các khoản tương đương tiền	104,184,219,922	64%	228,669,277,663	119%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1,271,400,000,000	37%	1,793,700,044,738	41%
Các khoản phải thu ngắn hạn	723,054,734,073	-30%	1,475,063,848,311	105%
Hàng tồn kho	525,687,570,967	-39%	965,402,091,474	83%
Tài sản ngắn hạn khác	100,610,514,364	-32%	139,445,430,497	39%
Tài sản dài hạn	65,526,737,196	-18%	69,616,846,976	6%

**2.2. Nợ phải trả**

Song song với sự gia tăng quy mô tài sản và doanh thu, tổng nguồn vốn của Công ty năm 2025 đạt 4.677 tỷ đồng, tăng 68% so với năm 2024.

Chỉ tiêu	Năm 2024	So với cùng kỳ 2023	Năm 2025	So với cùng kỳ 2024
Tổng nguồn vốn	2,790,463,776,522	-10%	4,671,897,539,659	67%
Nợ phải trả	2,214,233,516,372	-14%	3,955,253,293,120	79%

Vốn chủ sở hữu	576,230,260,150	5%	716,644,246,539	24%
----------------	-----------------	----	-----------------	-----

## II. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ TRONG NĂM 2025

### 1. Quản lý tổ chức

Chứng kiến sự biến động mạnh mẽ của thị trường công nghệ thông tin trong năm 2025, PSD tiếp tục công cuộc chuyển mình để bắt kịp với xu hướng chuyển đổi số cũng như sự thay đổi nhanh chóng của các ngành hàng công nghệ thông tin. Do đó, Ban Giám đốc đã có những chỉ đạo sâu sát với việc sửa đổi và bổ sung quy trình vận hành nội bộ.

Bên cạnh đó, PSD đã vận hành tất cả các hoạt động của doanh nghiệp trên hệ thống nền tảng chung thuộc phần mềm ERP.

### 2. Công tác nhân sự

Năm 2025, tiếp tục là một năm hoạt động với một số thử thách thích ứng vừa cân đối tối ưu hóa chi phí nhân sự vận hành của PSD vừa đảm bảo gắn bó, thu hút các nhân sự có năng lực.

Công tác nhân sự đã tập trung tìm kiếm và thu hút nhân sự có năng lực, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên hiện có để đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và công nghệ mới. Ngoài ra, Công ty còn tiến hành triển khai thử nghiệm việc tuyển dụng những nhân sự trẻ ngoài ngành, có nền tảng ngoại ngữ tốt đưa vào đào tạo với mục tiêu mang lại luồng tư duy mới.

Chính sách lương khối kinh doanh được điều chỉnh thích hợp kịp thời với cơ chế lương KPI tính trên doanh thu và phân bổ tỷ trọng theo từng ngành hàng.

Đánh giá, khen thưởng: Khối kinh doanh thực hiện đánh giá theo quý, tổng hợp kết quả từng quý làm kết quả đánh giá năm, cơ sở để thực hiện khen thưởng và chi lương khuyến khích.

### 3. Công tác Tài chính - kế toán

Trong năm 2025, PSD chủ động thu xếp và đa dạng hóa nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh thông qua việc mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng và đề nghị cấp bổ sung hạn mức tín dụng, qua đó đảm bảo nguồn tài chính linh hoạt và nâng cao khả năng cạnh tranh. Công ty đồng thời đàm phán tối ưu các điều kiện tài chính như tỷ giá, lãi suất và các chi phí liên quan.

Bên cạnh đó, PSD tăng cường kiểm soát công nợ, xử lý hiệu quả nợ xấu và nợ khó đòi, phối hợp quản lý hàng tồn kho và kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về thuế.

### 4. Công tác Quản lý hệ thống

#### 4.1. Hoạt động hỗ trợ kinh doanh

Trong năm qua, PSD đã thực hiện tốt hoạt động xử lý đơn hàng, tăng cường phân tích và chuẩn hóa dữ liệu. Báo cáo hằng được Nhóm hỗ trợ kinh doanh hoàn thành đúng hạn, cũng như việc triển khai ứng dụng hệ thống ERP vào hoạt động kinh doanh góp

phần giúp Ban giám đốc có những quyết định đúng đắn dựa trên dữ liệu nội bộ.

#### **4.2. Hoạt động của bộ phận hệ thống thông tin**

Trong năm 2025, PSD tiếp tục hoàn thiện hệ thống ERP, phát triển đẩy mạnh việc công nghệ hóa, số hóa các hoạt động vận hành của doanh nghiệp thông qua việc phát triển toàn diện các modules của hệ thống ERP bao gồm cả bán hàng, kho vận, bảo hành, nhân sự và kết nối dữ liệu với phần mềm ngoại vi với mục tiêu đưa tập hợp toàn bộ nguồn lực vào chung một nền tảng nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực phân tích dữ liệu cũng như cung cấp thông tin (thời gian thực) chính xác phục vụ cho việc ra quyết định.

#### **4.3. Công tác khác**

Công tác truyền thông nội bộ và hoạt động Công đoàn tại PSD vẫn luôn “giữ lửa” bằng những hoạt động văn hóa nội bộ, hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa nhằm phát triển văn hóa tổ chức, tạo điều kiện để người lao động học tập và làm việc, cống hiến hết mình, gắn bó với tổ chức. PSD đã tổ chức thành công các hoạt động nội bộ, các chương trình đào tạo sôi nổi mang tới không khí vui tươi, học hỏi và chia sẻ.

### **III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Trong năm 2025, mặc dù thị trường còn nhiều biến động và thách thức, Ban Giám đốc đã chủ động triển khai các định hướng và nghị quyết của Hội đồng quản trị, đồng thời điều hành hoạt động của Công ty theo hướng linh hoạt, phù hợp với diễn biến của thị trường. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo hoạt động của Công ty được triển khai ổn định, hiệu quả.

Ban Giám đốc đã tổ chức thực hiện kịp thời các chủ trương của Hội đồng quản trị trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời chủ động tham mưu và đề xuất các giải pháp điều hành trên cơ sở phân tích tình hình thị trường và hoạt động của Công ty. Các quyết định điều hành trong phạm vi thẩm quyền được thực hiện kịp thời, góp phần hỗ trợ Công ty thích ứng hiệu quả với những thay đổi của môi trường kinh doanh. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc tiếp tục tăng cường công tác giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên, qua đó hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc đưa ra các quyết định quản trị kịp thời và nâng cao hiệu quả vận hành của toàn hệ thống. Song song với đó, Công ty duy trì việc tuân thủ nghiêm túc các quy chế, quy định nội bộ, đồng thời tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy trình quản trị nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được vận hành minh bạch, hiệu quả và hạn chế rủi ro.

### **IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2026**

Trên cơ sở kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2025, Ban Giám đốc PSD xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026 với mục tiêu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, nâng cao hiệu quả hoạt động và củng cố vị thế của Công ty trong lĩnh vực phân phối sản phẩm công nghệ.

Đề hiện thực hóa mục tiêu doanh thu 9.000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 180 tỷ đồng

trong năm 2026, Ban Giám đốc PSD xác định bốn trụ cột chiến lược trọng tâm nhằm củng cố năng lực cạnh tranh, mở rộng quy mô kinh doanh và nâng cao hiệu quả vận hành trong bối cảnh thị trường công nghệ tiếp tục biến động nhanh.

### **1. Mở rộng danh mục sản phẩm và hệ sinh thái đối tác**

PSD tiếp tục triển khai chiến lược đa dạng hóa danh mục sản phẩm công nghệ, tập trung vào các ngành hàng có tiềm năng tăng trưởng cao như IT phân phối, giải pháp công nghệ cho doanh nghiệp, phụ kiện và thiết bị công nghệ tiêu dùng.

Song song với đó, Công ty sẽ đẩy mạnh hợp tác với các hãng sản xuất và đối tác công nghệ quốc tế, mở rộng hệ sinh thái sản phẩm nhằm gia tăng cơ hội tăng trưởng doanh thu và nâng cao vị thế của PSD trong chuỗi giá trị phân phối công nghệ tại Việt Nam.

Việc mở rộng danh mục sản phẩm không chỉ giúp PSD tăng trưởng doanh thu mà còn góp phần giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một số ngành hàng truyền thống, đồng thời tận dụng tốt hơn các xu hướng tiêu dùng công nghệ mới trên thị trường.

### **2. Củng cố và mở rộng hệ thống phân phối đa kênh**

Trong bối cảnh cấu trúc thị trường bán lẻ công nghệ đang dịch chuyển mạnh sang chuỗi bán lẻ hiện đại và thương mại điện tử, PSD định hướng tiếp tục nâng cao năng lực hệ thống phân phối theo mô hình đa kênh linh hoạt.

Công ty sẽ tập trung:

- mở rộng mạng lưới khách hàng và đại lý trên toàn quốc;
- tăng cường hợp tác với các chuỗi bán lẻ công nghệ lớn;
- đẩy mạnh khai thác các kênh thương mại điện tử;
- nâng cao hiệu quả hệ thống logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

Thông qua việc tối ưu hóa hệ thống phân phối, PSD hướng tới mục tiêu gia tăng độ phủ thị trường, rút ngắn thời gian giao hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ đối với đối tác và khách hàng.

### **3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị và vận hành**

Chuyển đổi số tiếp tục là một trong những ưu tiên chiến lược của PSD trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Trong năm 2026, Công ty sẽ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và dữ liệu trong hoạt động quản trị, bao gồm:

- hệ thống quản lý bán hàng và quản lý khách hàng;
- quản trị công nợ và quản lý tồn kho theo thời gian thực;
- phân tích dữ liệu kinh doanh nhằm hỗ trợ ra quyết định nhanh và hiệu quả hơn.

Việc đẩy mạnh chuyển đổi số không chỉ giúp nâng cao năng suất vận hành mà còn tạo nền tảng cho PSD xây dựng mô hình quản trị hiện đại, minh bạch và linh hoạt, phù hợp với quy mô ngày càng mở rộng của doanh nghiệp.

#### **4. Nâng cao hiệu quả quản trị tài chính và phát triển bền vững**

PSD tiếp tục duy trì định hướng tăng trưởng gắn với hiệu quả và kiểm soát rủi ro, đặc biệt trong bối cảnh ngành phân phối công nghệ có biên lợi nhuận không cao và chịu nhiều tác động từ biến động thị trường.

Các trọng tâm quản trị trong năm 2026 bao gồm:

- Tối ưu hóa quản lý công nợ và dòng tiền;
- Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- Tăng cường các công cụ quản trị rủi ro tài chính.

Bên cạnh đó, PSD từng bước tích hợp các nguyên tắc phát triển bền vững và quản trị doanh nghiệp theo thông lệ tốt, hướng tới nâng cao minh bạch, tăng cường niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời xây dựng nền tảng phát triển ổn định trong dài hạn.

Trên đây là báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động của Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông đóng góp ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**BAN GIÁM ĐỐC  
GIÁM ĐỐC**

**PHAN HẢI ÂU**

**DỰ THẢO**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026*

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

**Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí**

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (“PSD” hoặc “**Công Ty**”), Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong thời gian qua, Ban Kiểm soát (“**BKS**”) xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

**I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025**

**1. Cơ cấu tổ chức**

Ban Kiểm soát của Công Ty bao gồm 03 thành viên:

- Ông Lê Minh Kha – Trưởng ban kiểm soát, bổ nhiệm ngày 12/04/2024.
- Bà Bùi Vũ Quỳnh Như – Thành viên, tái bổ nhiệm ngày 12/04/2024.
- Ông Sơn Chí Tân – Thành viên, bổ nhiệm ngày 21/04/2022.

**2. Hoạt động của BKS**

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công Ty và pháp luật hiện hành, nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát và thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các Quy chế nội bộ đối với Hội đồng quản trị (“**HDQT**”), Ban giám đốc (“**BGD**”) trong việc quản lý và điều hành hoạt động của Công Ty.
- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2025 và công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026.
- Tham gia kiểm tra công tác quản lý hoạt động kinh doanh, giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra, kết quả kiểm toán của kiểm toán viên độc lập đối với đơn vị.
- Xem xét, đánh giá báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và năm, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn vốn.

**3. Cuộc họp của Ban Kiểm soát**

Trong năm 2025, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp để đánh giá tình hình hoạt động giám sát trong kỳ và báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công Ty thuộc thẩm quyền của BKS.

#### 4. **Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban Kiểm soát**

- Tổng thù lao của Ban Kiểm soát trong năm 2025 là 132.000.000 đồng. Trong đó, Trưởng Ban Kiểm soát được hưởng mức thù lao là 5.000.000 đồng/tháng, thành viên Ban Kiểm soát được hưởng mức thù lao là 3.000.000 đồng/tháng.
- Ngoài phần thù lao trên, các thành viên Ban Kiểm soát không hưởng thêm các khoản lợi ích khác.
- Chi phí hoạt động: không có.

#### 5. **Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công Ty**

Năm 2025, hoạt động phân phối của PSD đối mặt với nhiều thách thức trong bối cảnh nền kinh tế đang dần phục hồi nhưng hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp khó khăn, chi phí sản xuất còn cao nên doanh nghiệp và người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu. Kinh tế thế giới 2025 có xu hướng phục hồi nhưng chậm; áp lực lạm phát giảm dần; điều kiện tài chính toàn cầu vẫn còn hạn chế nhưng đang tiếp tục nới lỏng, các biện pháp hạn chế thương mại sử dụng nhiều hơn, chi phí vận chuyển hàng hóa cao, rủi ro nợ còn ở mức cao, rủi ro lạm phát tăng, lãi suất tăng, căng thẳng địa chính trị, an ninh năng lượng và lương thực vẫn hiện hữu. Nhưng dưới sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Tổng Công ty, HĐQT và BGD, Công ty đã đạt:

- Doanh thu 8,105.35 tỷ đồng, hoàn thành 116% kế hoạch và đạt 137% so với năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế 179.36 tỷ đồng, hoàn thành 140% kế hoạch và đạt 171% so với năm 2024.

**Công tác tổ chức bộ máy kinh doanh - quản lý:** Công ty đã triển khai, hoàn thiện và tinh gọn bộ máy kinh doanh và quản lý cho phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty và tình hình thực tế kinh doanh. Bên cạnh đó, PSD đã vận hành tất cả các hoạt động của doanh nghiệp trên hệ thống nền tảng chung thuộc phần mềm ERP giúp tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực phân tích dữ liệu cũng như cung cấp thông tin (thời gian thực) chính xác phục vụ cho việc ra quyết định.

**Công tác tài chính và quản lý vốn:** Công ty đã chủ động phối hợp với Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty để có nguồn vốn ổn định với mức chi phí sử dụng vốn phù hợp.

**Công tác quản lý công nợ phải thu:** Kiểm soát và quản lý tốt công nợ, xử lý hiệu quả nợ xấu, nợ khó đòi trong tình hình kinh tế khó khăn. Trong năm 2025, các khoản công nợ vẫn đang được kiểm soát chặt chẽ, ổn định, đảm bảo vẫn bán được hàng và thu hồi được công nợ.

**Công tác quản lý hàng tồn kho:** Việc xử lý hàng tồn kho được HĐQT quan tâm chỉ đạo và BGD đã thực hiện rất tích cực và hiệu quả nên tồn kho đến cuối năm đã được đưa về mức hợp lý.

#### 6. **Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025**

BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công Ty trong năm tài chính 2025 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Năm 2025, Công ty TNHH PwC (Việt Nam) đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính theo danh sách các công ty kiểm toán được thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2024. Theo đó, các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công Ty và được trình

bày theo quy định của Bộ Tài chính; được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công Ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công Ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính tính đến thời điểm 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, chính sách kế toán áp dụng nhất quán, thuyết minh đầy đủ các thông tin trọng yếu trên báo cáo tài chính.
- Công Ty đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban chứng khoán nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trong năm 2025, Công Ty không có vi phạm về công bố thông tin.
- Tình hình thực hiện kế hoạch về các chỉ tiêu: nhu cầu mua hàng IT, mobile đang dần cải thiện tuy nhiên người tiêu dùng vẫn trong tâm lý thắt chặt chi tiêu và ưu tiên các sản phẩm có giá trị trung bình hoặc thấp, bên cạnh đó tuổi đời các sản phẩm được kéo dài hơn nhưng bằng sự nỗ lực đồng lòng của cả tập thể, Công Ty đã hoàn thành kế hoạch doanh thu và vượt chỉ tiêu lợi nhuận đề ra; tình hình tài chính năm 2025 của Công Ty là tốt, tồn kho, công nợ phải thu nằm trong khả năng quản trị. Nhìn chung Công Ty có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

## **7. Kết quả giám sát đối với HĐQT**

Qua công tác kiểm tra và giám sát, BKS nhận thấy hoạt động của HĐQT đã tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. HĐQT đã tổ chức 23 cuộc họp và ban hành 31 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự.

Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Điều lệ và Quy chế quản trị Công Ty. Hồ sơ tài liệu được gửi đầy đủ, đảm bảo các thành viên có đủ thông tin để đưa ra ý kiến, quyết định vì lợi ích tốt nhất của Công Ty. HĐQT đã thực hiện tốt chức năng giám sát Ban Giám đốc và các cấp quản lý trong việc tuân thủ pháp luật, điều lệ và các nghị quyết của HĐQT.

HĐQT đã tích cực và chủ động chỉ đạo Ban Giám đốc quản lý chặt chẽ khâu bán hàng, duy trì tồn kho ở mức hợp lý, xử lý công nợ xấu để bảo toàn và phát triển vốn.

## **8. Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc và người điều hành khác của Công Ty**

Ban Giám đốc và người điều hành khác của Công Ty đã có sự phối hợp nhịp nhàng với HĐQT để nỗ lực thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã đề ra.

BKS ghi nhận sự nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, bám sát các chỉ đạo của HĐQT và Tổng Công ty mẹ, đặc biệt là các chỉ đạo về quản lý công nợ và hàng tồn kho trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được Ban Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu, nghiêm túc và quyết liệt. Ban Giám đốc đã chủ động và linh hoạt trong điều hành hoạt động kinh doanh, đã đem lại hiệu quả khá tốt cho Công ty.

## **9. Sự phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT, Giám đốc và cổ đông**

Trong năm 2025, các thành viên BKS luôn có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban

Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Công Ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

HDQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình: tham gia các cuộc họp của HDQT, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty.

BKS đã thông báo cho HDQT, Ban Giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát năm 2025 để phối hợp. BKS đã tiến hành kiểm tra cũng như phối hợp với các Ban chức năng của Tổng Công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Công Ty và báo cáo kết quả cho HDQT được biết. BKS đã xem xét kết quả kiểm tra, báo cáo kiểm toán của TNHH Kiểm toán PriceWaterhouse Coopers Việt Nam, đã xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công Ty.

**10. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

Trong năm 2025, Công Ty đã tiến hành các giao dịch với những người có liên quan đến thành viên HDQT, Giám đốc và công ty trong đó thành viên HDQT, Giám đốc là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. Chi tiết các giao dịch đã được thể hiện tại Báo cáo của HDQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

BKS đánh giá các giao dịch được thực hiện đúng trong phạm vi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty, đảm bảo lợi ích của Công Ty.

**II. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026.**

**1. Kết luận**

Qua quá trình giám sát, BKS kết luận rằng hoạt động quản trị của HDQT và điều hành của Ban Giám đốc PSD trong năm 2025 là minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ vận hành ổn định, Báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công Ty.

**2. Kiến nghị**

Nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động trong năm 2026, BKS đưa ra các kiến nghị sau:

- Quản trị công nợ: Mặc dù nợ quá hạn chủ yếu tập trung ở nhóm dưới 1 tháng (nợ kỹ thuật), HDQT và BGD cần chỉ đạo quyết liệt việc số hóa quy trình đối soát chứng từ trên hệ thống ERP để rút ngắn hơn nữa thời gian thu hồi nợ, giảm chi phí lãi vay vốn lưu động.
- Quản trị hàng tồn kho: Tiếp tục duy trì chính sách tồn kho linh hoạt theo biến động thị trường, tránh tình trạng tồn kho ảo hoặc lỗi thời trong bối cảnh chu kỳ sản phẩm công nghệ ngày càng ngắn.
- Hệ thống ERP: Đẩy mạnh khai thác tối đa các phân hệ phân tích dữ liệu (BI) trên

ERP để hỗ trợ công tác dự báo thị trường và quản trị rủi ro sớm.

### **3. Phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2026**

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công Ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT.
- Giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm 2026.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công Ty nhằm đảm bảo tính trung thực và hợp lý của các báo cáo tài chính
- Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Công Ty.
- Phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công Ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết của HĐQT.
- Tăng cường tính hiệu quả và độc lập trong hoạt động của Ban Kiểm soát. Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân sự, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc.

Trên đây là Báo cáo các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động cho năm 2026. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

***Nơi nhận:***

- *Cổ đông.*
- *HĐQT.*
- *Lưu: VT, BKS*

**LÊ MINH KHA**

Số: /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí;
- Căn cứ Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Đính kèm);
2. Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Đính kèm);
3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Đính kèm).

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**VŨ TIẾN DƯƠNG**

Số: /TTr- PSD-HĐQT

TP. HCM, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025  
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, định hướng và mục tiêu phát triển của công ty năm 2026.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 như sau:

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:**

**Kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2025:**

Doanh thu	:	8,105,352,385,153	đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	168,241,922,688	đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	134,201,000,732	đồng.

**Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2025:**

Doanh thu	:	8,105,352,385,153	đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	179,363,179,777	đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	143,098,006,403	đồng.

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:**

**Kế hoạch hoạt động kinh doanh riêng năm 2026:**

Doanh thu	:	9,000,000,000,000	đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	180,000,000,000	đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	144,000,000,000	đồng.

**Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2026:**

Doanh thu	:	9,000,000,000,000	đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	180,000,000,000	đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	144,000,000,000	đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.  
Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**VŨ TIẾN DƯƠNG**

Số: /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 như sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và đã được công bố trên trang website của Công ty PSD theo đường dẫn <https://www.psd.com.vn/quan-he-co-dong>, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban chứng khoán nhà nước).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**VŨ TIẾN DƯƠNG**

Số: /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 và Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026;
- Căn cứ Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 và Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2026 như sau:

**I. PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2025**

**1. Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025:**

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
<b>Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025</b>		
1	Doanh thu hợp nhất	8.105.352.385.153
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	179.363.179.777
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	36.265.173.374
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	143.098.006.403
5	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	134.201.000.732
6	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.684.020.014
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ dùng để phân chia lợi nhuận	131.516.980.718
<b>Phương án chi trả cổ tức (Phương án chi tiết tại mục I.2 dưới đây)</b>		

1	Lợi nhuận sau thuế của Công ty hợp nhất chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025	198.353.705.463
2	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025	211.063.642.233
3	Lợi nhuận sau thuế dự kiến chi trả cổ tức với tỷ lệ 30% của Số lượng cổ phiếu* x Mệnh giá cổ phiếu <i>*Số lượng cổ phiếu bao gồm Số lượng cổ phiếu đang lưu hành + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động.</i>	162.083.682.000

## 2. Chi trả cổ tức:

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức 30% bằng cổ phiếu với Phương án chi trả cổ tức năm 2025 như sau:

### a) Phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ hiện tại	518.278.940.000 đồng
8	Vốn điều lệ dự kiến trước thời điểm phát hành	540.278.940.000 đồng Vốn điều lệ này là dự kiến, vốn điều lệ trước thời điểm phát hành có thể bị điều chỉnh theo kết quả của phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động.
9	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	51.827.894 cổ phiếu
10	Số lượng cổ phiếu dự kiến trước thời điểm phát hành	54.027.894 cổ phiếu Số lượng cổ phiếu này là dự kiến, số lượng cụ thể trước thời điểm phát hành có thể bị điều chỉnh theo kết quả của phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động.
11	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
12	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	16.208.368 cổ phiếu Số lượng cổ phiếu phát hành này là dự kiến, số lượng cụ thể có thể bị điều chỉnh tại thời điểm phát hành do thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
13	Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá:	162.083.682.000 đồng

14	Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức	702.362.622.000 đồng
15	Mục đích phát hành	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
16	Tỷ lệ thực hiện quyền/Tỷ lệ phát hành	30% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:30, theo đó, căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ nhận thêm 30 cổ phiếu mới. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
17	Phương thức thực hiện	Cổ đông được chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ thực hiện theo phương thức thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và không được phép chuyển nhượng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu này.
18	Đối tượng phát hành	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của PSD tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức.
19	Nguồn vốn sử dụng	Sử dụng nguồn lợi nhuận năm 2025 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tính đến hết năm 2025 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được kiểm toán.
20	Thời gian dự kiến thực hiện	Thực hiện trong năm 2026 sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành. ĐHQĐ giao cho HĐQT quyết định thời gian thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
21	Nguyên tắc làm tròn và Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ giao và ủy quyền HĐQT Công ty quyết định hủy bỏ hoặc phân bổ cho đối tượng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. <i>Ví dụ:</i> <i>Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 175 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm để trả cổ tức tương ứng là <math>175 \times 30\% = 52.5</math> cổ phiếu mới.</i> <i>Theo nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 52 cổ phiếu, 0.5 cổ phiếu lẻ thập phân sẽ được xử lý theo Quyết định của HĐQT Công ty.</i>
22	Phương án sử dụng vốn tăng thêm sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Sau khi hoàn tất đợt phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.
23	Các hạn chế liên quan	Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng

		hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành.
24	Cam kết về đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	ĐHĐCĐ cam kết niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định pháp luật.
25	Cam kết về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài	Đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài tại Công ty.
26	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành. Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

## b) Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- Quyết định thời điểm thực hiện chốt danh sách cổ đông và thực hiện các thủ tục xin chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Xây dựng phương án phát hành, phương án xử lý cổ phiếu lẻ chi tiết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung, đăng ký giao dịch cổ phiếu được phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.
- Tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chủ động sửa đổi, bổ sung phương án đã được thông qua theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, phù hợp với tình hình thực tế mà không phải lấy lại ý kiến của cổ đông.
- Trường hợp có nội dung nào nêu trên không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc phải điều chỉnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, HĐQT chủ động quyết định và điều chỉnh sao cho phù hợp với yêu cầu của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và báo cáo lại cho ĐHĐCĐ trong cuộc họp gần nhất.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được giao, ủy quyền cho Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

## **II. KẾ HOẠCH PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2026:**

Tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2%

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2026 dự kiến : 10%

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc đồng ý cho Hội đồng quản trị được phép thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2026 nhưng không được phép vượt quá tỷ lệ 10% nếu điều kiện kinh doanh thuận lợi.

Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**VŨ TIẾN DƯƠNG**

Số: /TTr- PSD-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

Về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CP DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU  
KHÍ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được Chính phủ thông qua ngày 31/12/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, được Chính phủ thông qua ngày 11/9/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 11/9/2025;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của PSD.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (“Công Ty” hoặc “PSD”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo các nội dung cụ thể như sau:

- Hủy Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công Ty số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 02/3/2026 về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.**
- Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”) để đáp ứng với các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:**
  - Phương án ESOP:**

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu

7	Vốn điều lệ trước khi chào bán	518.278.940.000 đồng
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	51.827.894 cổ phiếu
9	Số lượng cổ phiếu ESOP phát hành	2.200.000 cổ phiếu
10	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	22.000.000.000 đồng
11	Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	4,244818%
12	Đối tượng phát hành	Cán bộ, nhân viên đang làm việc tại Công Ty, người đang là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, đáp ứng Tiêu chuẩn người lao động tham gia ESOP dưới đây (“Người Lao Động”).
13	Tiêu chuẩn Người Lao Động tham gia ESOP	<p>Người Lao Động phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn tham gia ESOP như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Làm việc tại PSD từ trước ngày 01/7/2025 và vẫn tiếp tục làm việc tại Công Ty đến ngày HĐQT xét duyệt và quyết định Danh sách người lao động đáp ứng tiêu chuẩn tham gia ESOP. Tiêu chí về thời gian làm việc này không áp dụng đối với Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát.</li> <li>2. Hiện đang giữ các vai trò quản lý, lãnh đạo, nhân viên chủ chốt tại PSD, bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> <li>(i) Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát và Người điều hành doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ của Công Ty bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.</li> <li>(ii) Các nhân sự giữ vị trí quản lý khác tại PSD, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân sự Khối Kinh doanh: Trưởng/Phó phòng, Quản lý/Trợ lý quản lý nhân hàng, Quản lý sản phẩm thuộc các Phòng Kinh doanh (IT, Điện thoại, Điện máy).</li> <li>- Nhân sự Khối Hỗ trợ: Trưởng Chi nhánh Công Ty; Trưởng/Phó phòng, Trưởng nhóm hoặc Trưởng bộ phận thuộc các Phòng Hành chính nhân sự, Phòng Tài chính - Kế toán, Bộ phận Bảo hành, Trợ lý kinh doanh.</li> </ul> </li> </ol> </li> </ol> <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định Danh sách người lao động đáp ứng các tiêu chuẩn trên để tham gia ESOP.</p> <p><i>*Ghi chú:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc có thể được cập nhật thành Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc khi Đại</li> </ul>

		<p><i>hội đồng cổ đông phê duyệt thay đổi chức danh Người điều hành doanh nghiệp tại Điều lệ Công Ty.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chức danh Trưởng/Phó phòng kinh doanh có thể được cập nhật thành Giám đốc/Phó Giám đốc kinh doanh khi Hội đồng quản trị phê duyệt thay đổi chức danh quản lý.</li> </ul>																												
15	<p>Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng Người Lao Động</p>	<p>Việc xác định số cổ phiếu phân phối cho Người Lao Động được tham gia ESOP dựa trên 03 tiêu chí: (i) vị trí, chức danh của Người Lao Động; (ii) thời gian làm việc của từng Người Lao Động tính đến ngày 31/3/2026; (iii) mức độ đóng góp, ảnh hưởng đến Công Ty. Cụ thể:</p> <p>1. <b>Nguyên tắc 1:</b> Phân phối cổ phiếu theo tiêu chí vị trí, chức danh của Người Lao Động. Cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="662 712 1508 1444"> <thead> <tr> <th>Chức danh</th> <th>Hệ số chức danh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>Trưởng Phòng Kinh doanh</td> <td>6,5</td> </tr> <tr> <td>Phó phòng kinh doanh</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>Trưởng/phó phòng Phòng Hành chính nhân sự, Phòng Kế toán</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>Quản lý nhân hàng</td> <td>3,5</td> </tr> <tr> <td>Trợ lý quản lý nhân hàng; Trưởng Chi nhánh Công Ty; Trưởng nhóm hoặc Trưởng bộ phận thuộc các Phòng Hành chính nhân sự, Phòng Tài chính - Kế toán, Bộ phận Bảo hành, Trợ lý kinh doanh</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Quản lý sản phẩm</td> <td>1</td> </tr> </tbody> </table> <p>2. <b>Nguyên tắc 2:</b> Phân phối cổ phiếu theo tiêu chí thời gian làm việc của từng Người Lao Động tính đến 31/3/2026, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="662 1568 1508 1832"> <thead> <tr> <th>Số năm làm việc/Thời gian bổ nhiệm*</th> <th>Hệ số thâm niên</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dưới 05 năm</td> <td>0,5</td> </tr> <tr> <td>Từ đủ 05 năm đến dưới 10 năm</td> <td>1</td> </tr> <tr> <td>Từ đủ 10 năm đến dưới 18 năm</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Từ đủ 18 năm trở lên</td> <td>2,5</td> </tr> </tbody> </table> <p>*Ghi chú: Thời gian bổ nhiệm được tính cho Ban Kiểm soát.</p> <p>3. <b>Nguyên tắc 3:</b> Phân phối cổ phiếu theo mức độ đóng góp, ảnh hưởng đến Công Ty. Hệ số đóng góp của mỗi Người Lao Động được tham gia ESOP được HĐQT của Công Ty đánh giá và quyết định dựa vào: (i) Hệ số mức độ ảnh hưởng: phản ánh mức độ tạo ra giá trị thực tế của mỗi nhóm chức danh đối với hoạt</p>	Chức danh	Hệ số chức danh	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng	10	Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát	10	Trưởng Phòng Kinh doanh	6,5	Phó phòng kinh doanh	4	Trưởng/phó phòng Phòng Hành chính nhân sự, Phòng Kế toán	4	Quản lý nhân hàng	3,5	Trợ lý quản lý nhân hàng; Trưởng Chi nhánh Công Ty; Trưởng nhóm hoặc Trưởng bộ phận thuộc các Phòng Hành chính nhân sự, Phòng Tài chính - Kế toán, Bộ phận Bảo hành, Trợ lý kinh doanh	2	Quản lý sản phẩm	1	Số năm làm việc/Thời gian bổ nhiệm*	Hệ số thâm niên	Dưới 05 năm	0,5	Từ đủ 05 năm đến dưới 10 năm	1	Từ đủ 10 năm đến dưới 18 năm	2	Từ đủ 18 năm trở lên	2,5
Chức danh	Hệ số chức danh																													
Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng	10																													
Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát	10																													
Trưởng Phòng Kinh doanh	6,5																													
Phó phòng kinh doanh	4																													
Trưởng/phó phòng Phòng Hành chính nhân sự, Phòng Kế toán	4																													
Quản lý nhân hàng	3,5																													
Trợ lý quản lý nhân hàng; Trưởng Chi nhánh Công Ty; Trưởng nhóm hoặc Trưởng bộ phận thuộc các Phòng Hành chính nhân sự, Phòng Tài chính - Kế toán, Bộ phận Bảo hành, Trợ lý kinh doanh	2																													
Quản lý sản phẩm	1																													
Số năm làm việc/Thời gian bổ nhiệm*	Hệ số thâm niên																													
Dưới 05 năm	0,5																													
Từ đủ 05 năm đến dưới 10 năm	1																													
Từ đủ 10 năm đến dưới 18 năm	2																													
Từ đủ 18 năm trở lên	2,5																													

động của Công Ty; và (ii) Hệ số kết quả công việc trong năm 2025: phản ánh mức độ hoàn thành mục tiêu trong năm của Người Lao Động. Cụ thể:

**Hệ số đóng góp cá nhân = Hệ số mức độ ảnh hưởng + Hệ số kết quả công việc năm 2025**

Chức danh	Hệ số mức độ ảnh hưởng
Chủ tịch HĐQT	2
Giám đốc	1
Phó Giám đốc	0,5
Kế toán trưởng	0,5
Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát	0,25
Trưởng phòng Kinh doanh	0,5
Phó phòng Kinh doanh	0,25
Các chức danh còn lại	0,1

**Hệ số kết quả công việc năm 2025:**

Mức độ hoàn thành công việc	Hệ số kết quả công việc
Xuất sắc	Từ 1-2
Tốt	Từ 0,5-1
Hoàn thành	Từ 0,1 - 0,5

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, đánh giá Hệ số kết quả công việc dựa trên mức độ hoàn thành công việc năm 2025 của Người Lao Động. Hệ số kết quả công việc của từng Người Lao Động được ghi nhận đến 02 số thập phân.

**Công thức tính cổ phiếu ESOP cho từng Người Lao Động:** Dựa theo các nguyên tắc trên, số lượng cổ phiếu ESOP phát hành cho từng Người Lao Động được xác định theo công thức sau:

$$ESOP_i = \frac{\text{Tổng số cổ phiếu ESOP}}{\text{Tổng Ai}} \times Ai$$

Trong đó:

- ESOP<sub>i</sub>: Số lượng cổ phiếu ESOP mỗi Người Lao Động được mua
- Ai: Hệ số cá nhân của mỗi Người Lao Động = Hệ số chức danh x Hệ số thâm niên x Hệ số đóng góp cá nhân
- Tổng Ai: Tổng hệ số cá nhân của tất cả Người Lao Động được mua cổ phiếu ESOP

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu cụ thể phân phối cho từng Người Lao Động theo tiêu chuẩn, nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối.

16	Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu ESOP	<p>Sau khi xác định số lượng cổ phiếu ESOP phân phối cho Người Lao Động theo công thức nêu tại mục 15 trên đây, số lượng cổ phiếu sẽ được làm tròn như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Trường hợp số lượng cổ phiếu từ 90.000 cổ phiếu trở lên thì làm tròn tới hàng chục nghìn, theo đó, nếu chữ số hàng nghìn nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống hàng chục nghìn gần nhất, nếu từ 5 trở lên thì làm tròn lên hàng chục nghìn gần nhất. <i>Ví dụ:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>Số lượng cổ phiếu được phân phối của Người Lao Động sau khi áp dụng công thức là 123.456, theo nguyên tắc làm tròn, Người Lao Động sẽ được quyền mua 120.000 cổ phiếu.</li> <li>Số lượng cổ phiếu được phân phối của Người Lao Động sau khi áp dụng công thức là 125.567, theo nguyên tắc làm tròn, Người Lao Động sẽ được quyền mua 130.000 cổ phiếu.</li> </ul> </li> <li>Trường hợp số lượng cổ phiếu dưới 90.000 cổ phiếu thì làm tròn lên hàng nghìn, theo đó, nếu chữ số hàng trăm nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống hàng nghìn gần nhất, nếu từ 5 trở lên thì làm tròn lên hàng nghìn gần nhất. <i>Ví dụ:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>Số lượng cổ phiếu được phân phối của Người Lao Động sau khi áp dụng công thức là 12.345, theo nguyên tắc làm tròn, Người Lao Động sẽ được quyền mua 12.000 cổ phiếu.</li> <li>Số lượng cổ phiếu được phân phối của Người Lao Động sau khi áp dụng công thức là 12.567, theo nguyên tắc làm tròn, Người Lao Động sẽ được quyền mua 13.000 cổ phiếu.</li> </ul> </li> </ol> <p>Trường hợp sau khi làm tròn mà Tổng số lượng cổ phiếu phân phối vượt quá Số lượng cổ phiếu ESOP phát hành thì Số lượng cổ phiếu vượt quá được xử lý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giảm Số lượng cổ phiếu được phân phối của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng tương ứng với Số lượng cổ phiếu vượt quá.</li> <li>Số lượng giảm của từng đối tượng trên = Số lượng cổ phiếu vượt quá ÷ 4</li> </ul> <p><i>Ví dụ: Số lượng cổ phiếu sau làm tròn là 2.300.000 cổ phiếu, vượt 100.000 cổ phiếu so với Số lượng cổ phiếu ESOP phát hành. Vì vậy, số lượng cổ phiếu của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng sẽ giảm 25.000 cổ phiếu.</i></p>
17	Mục đích phát hành	Thu hút và tạo động lực cho người lao động có năng lực, trực tiếp cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty.
18	Nguyên tắc xác định giá	Bằng mệnh giá
19	Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu.

20	Phương thức xử lý cổ phiếu chưa mua hết	<p>Trường hợp kết thúc đợt phát hành, số lượng cổ phần không được Người Lao Động có tên trong Danh sách được mua cổ phần do HĐQT phê duyệt đăng ký mua hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định, bao gồm việc phân phối lại cho người lao động khác khác trong Công ty với điều kiện giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu hoặc điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.</p>
21	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	<p>Cổ phiếu ESOP này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 02 (hai) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, sau mỗi năm sẽ có 50% cổ phiếu đã mua được tự do chuyển nhượng, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hết năm thứ nhất (đủ 12 tháng) kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, Đối tượng phát hành chỉ được tự do chuyển nhượng 50% cổ phiếu ESOP.</li> <li>- Hết năm thứ hai (đủ 24 tháng) kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, Đối tượng phát hành được phép tự do chuyển nhượng 100% cổ phiếu ESOP.</li> </ul> <p>Chi tiết về điều khoản hạn chế chuyển nhượng sẽ do HĐQT quy định.</p> <p>Các quyền phát sinh đối với cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng: Trường hợp Đối tượng phát hành đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng và phát sinh quyền nhận cổ phiếu do Công ty phát hành để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và/hoặc bất kỳ quyền nhận thêm cổ phiếu nào phát sinh từ cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP (“Cổ phiếu phát sinh”) thì toàn bộ Cổ phiếu phát sinh cũng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tương ứng với thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại của cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP.</p>
22	Phương án xử lý trong trường hợp Người Lao Động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng	<p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án xử lý trong trường hợp Người Lao Động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua xác định các trường hợp Công Ty mua lại, hình thức mua lại, số lượng mua lại, giá mua lại, thời gian thực hiện và các thủ tục liên quan khác trong quá trình triển khai thực hiện mua lại cổ phiếu, phương án bán ra số lượng cổ phiếu Công Ty đã mua lại.</p>
23	Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài	<p>ĐHĐCĐ giao cho HĐQT triển khai phương án chào bán đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.</p>
24	Thời gian dự kiến thực hiện	<p>Dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2026 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.</p>

25	Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội theo quyết định của ĐHĐCĐ và ủy quyền cho HĐQT thực hiện trên cơ sở tuân thủ theo quy định pháp luật.
26	Thay đổi vốn điều lệ	Thông qua việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ PSD để cập nhật vốn điều lệ sau khi có thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.
27	Ủy quyền Hội đồng quản trị	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu ESOP như mục 2 dưới đây.
28	Báo cáo Đại hội đồng cổ đông	HĐQT sẽ báo cáo phương án phát hành nêu trên cho ĐHĐCĐ gần nhất.

### 3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện:

Trên cơ sở nội dung phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu trên, ĐHĐCĐ sẽ ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của PSD và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- a. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có) và phù hợp với các quy định pháp luật liên quan;
- b. Toàn quyền xây dựng và phê duyệt Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (nếu cần thiết);
- c. Quyết định danh sách người lao động đủ điều kiện tham gia ESOP và số cổ phiếu được phân phối cho từng người lao động;
- d. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu ESOP với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”), bổ sung hoặc sửa đổi theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Hoàn tất các thủ tục đăng ký giao dịch để bổ sung số cổ phiếu phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định;
- e. Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài Chính Tp. Hồ Chí Minh sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán;
- f. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Giám đốc để triển khai một phần hoặc toàn bộ công việc nêu trên;
- g. Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện phương án (nếu cần);

h. Lựa chọn thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP tùy theo tình hình hoạt động của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**VŨ TIẾN DƯƠNG**

Số: /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Danh sách công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách để thực hiện việc kiểm toán cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí trong năm tài chính 2026, cụ thể như sau:

**1. Danh sách công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026:**

- 1.1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- 1.2. Công ty TNHH Ernts & Young Việt Nam;
- 1.3. Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
- 1.4. Công ty TNHH KPMG.

**2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền lại cho người quản lý khác thực hiện các công việc sau:**

- 2.1. Lựa chọn một trong các công ty kiểm toán thuộc Danh sách công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026 để thực hiện việc soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật và nhu cầu của Công ty tại từng thời điểm.
- 2.2. Quyết định mức thù lao và các điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**LÊ MINH KHA**

Số: /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về thù lao/phụ cấp, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2025 và đề xuất năm 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

- Báo cáo thực hiện thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2025:**
  - Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: 2.134.000.000 đồng.
  - Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký công ty thực tế chi trả năm 2025 là 2.107.721.744 đồng.
  - Mức tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 được báo cáo chi tiết cụ thể trong Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.
- Đề xuất thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026:**
  - Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 là 2.500.000.000 đồng
  - Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký công ty năm 2026, bao gồm các chi phí đi lại, khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại và các chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định nội bộ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí phù hợp với quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**VŨ TIẾN DƯƠNG**

Số: /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày tháng năm

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc báo cáo tổng kết các giao dịch giữa Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối  
Tổng Hợp Dầu Khí với các bên có liên quan trong năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tổng kết các giao dịch giữa Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí (“PSD”) với các bên có liên quan như sau:

Năm 2025, tổng kết các giao dịch trọng yếu được thực hiện giữa Công ty với các bên liên quan:

- 1. Giao dịch giữa PSD và Tổng Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí**
  - Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ, thu/chi hỗ trợ vốn lưu động, thu/chi lãi vay.
  - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 23.333.325.448 đồng
- 2. Giao dịch giữa PSD và các bên liên quan của Tổng Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí**
  - 2.1. Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công Nghệ Cao Dầu Khí**
    - Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
    - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 4.076.968.201 đồng
  - 2.2. Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí**
    - Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
    - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 347.134.680 đồng, trong đó 202.684.680 đồng là giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí và 144.450.000 đồng là giao dịch giữa PSD và Chi nhánh phía nam Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (Tp. Hà Nội).
  - 2.3. Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Dầu khí Biển**
    - Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
    - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 6.291.448.024 đồng

- 2.4. **Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Logistics Dầu khí Việt Nam**
- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
  - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 60.361.766.327 đồng
- 2.5. **Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh**
- Nội dung giao dịch: mua hàng hóa, dịch vụ
  - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 36.918.618.400 đồng
- 2.6. **Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu**
- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
  - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2024: 534.410.681 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**VŨ TIẾN DƯƠNG**

Số: /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua các nội dung chính của giao dịch ký giữa Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí và các bên có liên quan trong năm 2026

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung chính của các giao dịch như sau:

**1. Giao dịch giữa PSD và các bên có liên quan như sau:**

**1.1. Giao dịch giữa PSD và Tổng Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí**

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD:

**Tổng Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí (PET)**

- Trụ sở chính: Lầu 6, Tòa Nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300452060 do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/09/2006, thay đổi lần thứ 34 ngày 27/8/2025.
- Mối quan hệ giữa PSD và PET: Tổng Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí sở hữu 76.93% quyền biểu quyết tại PSD
- Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong vòng 12 tháng: 1.000 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2026. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

**1.2. Giao dịch giữa PSD và các bên liên quan của Tổng Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí**

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD: Giao cho Hội đồng quản trị xác định thông tin của bên tham gia giao dịch trong từng đợt giao dịch cụ thể phát sinh trong năm (nếu có) và báo cáo lại cho Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp lần gần nhất.
- Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong vòng 12 tháng: 1.000 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2026. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

**2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Triển khai thực hiện ký kết các hợp đồng, thoả thuận, tài liệu, hồ sơ, văn bản có liên quan đến giao dịch;
  - Quyết định toàn bộ các điều khoản và điều kiện khác liên quan đến việc ký kết và thực hiện các tài liệu, hồ sơ, văn bản, thoả thuận, hợp đồng và các văn kiện giao dịch khác mà Công ty là một bên tham gia liên quan đến giao dịch nêu trên dựa trên cơ sở chủ trương đã nêu tại Tờ trình này;
  - Và các nội dung ủy quyền khác theo quy định tại Điều lệ và phù hợp với pháp luật hiện hành.
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**VŨ TIẾN DƯƠNG**

Số: /TTr-PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ thông qua ngày 31/12/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 quy định hướng dẫn Luật Chứng khoán; và
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của Ông Sơn Chí Tân;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 (một) thành viên Ban Kiểm soát theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty như sau:

- Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Sơn Chí Tân.
- Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát.
  - Số lượng bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát: 01 (một) người.
  - Nhiệm kỳ thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 2026 – 2031.
  - Tiêu chuẩn: Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành tại từng thời điểm.
  - Danh sách ứng viên: Được tập hợp từ các cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện đề cử thành viên Ban kiểm soát theo quy định. Danh sách sẽ được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước thời điểm bầu cử.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách và tiến hành bầu cử.  
Trân trọng./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**VŨ TIẾN DƯƠNG**

Mẫu 1: Mẫu đơn ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ  
Nhiệm kỳ 2025-2030**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí**

Tôi tên là:.....

Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: .....Email: .....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Tại:.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

Số cổ phần có quyền biểu quyết: .....cổ phần, tương ứng với: ..... %.

Ví trị ứng cử: .....

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí. Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí.

Xin trân trọng cảm ơn!

TP.HCM, ngày ..... tháng ..... năm 2026

**\*/ Kèm theo:**

**ỨNG CỬ VIÊN**

- Lý lịch của ứng viên (theo mẫu 3)

Mẫu 2: Mẫu đơn đề cử thành viên Ban Kiểm soát

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ  
Nhiệm kỳ 2025-2030**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí (“**Công ty**”) gồm:

STT	Họ và tên cổ đông (cá nhân/pháp nhân)	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %
1				
2				
....				

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/Bà:.....

Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Tại:.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

Vị trí đề cử vào: .....

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/bà ..... có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

**Người được đề cử**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

\*/ **Kèm theo:**  
- Lý lịch của ứng viên(theo mẫu 3)

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

Dùng cho người ứng cử/đề cử bầu làm thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên:.....Giới tính: Nam/Nữ.....
2. Ngày, tháng năm sinh:.....Nơi sinh:.....
3. Quốc tịch:.....
4. CMND/Hộ chiếu:.....Cấp ngày...../...../..... Tại.....
5. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:.....
6. Chỗ ở hiện tại:.....
7. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng ..... Di động: .....
8. Địa chỉ email: .....
9. Trình độ chuyên môn:.....
10. Quá trình công tác: .....
11. Tên các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác: .....
12. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của Công ty (nếu có): .....
13. Các thông tin khác (nếu có): .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)

## BẢN CAM KẾT

Dùng cho Ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát

**Kính gửi:** Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí

Tôi tên là :.....Giới tính: Nam/Nữ.....

Ngày, tháng năm sinh:.....Nơi sinh:.....

Quốc tịch:.....

CMND/Hộ chiếu:.....Cấp ngày...../...../..... Tại.....

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Điện thoại liên hệ: Nhà riêng ..... Di động: .....

Địa chỉ email: .....

Trình độ học vấn:.....

Hiện tôi đang giữ chức vụ: .....

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí (“**Công ty**”), nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty tôi cam kết:

- Tuân thủ đầy đủ và toàn bộ các quy định của luật pháp, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định khác có liên quan của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí.
- Các thông tin cá nhân được công bố, văn bản và hồ sơ được cung cấp là trung thực và chính xác.
- Thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.
- Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của bản thân trong thời gian đảm nhiệm chức vụ tại Công ty.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

**Người khai**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

Về sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty  
và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi thành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (“**Công ty**”), cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
Khoản 3, Điều 2	Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3911 5578 - Fax: (028) 3911 5579 - Website: www.psd.com.vn	Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3911 5578 - Fax: (028) 3911 5579 Website: www.psd.com.vn	Cập nhật theo địa giới hành chính mới, đã được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh cấp điều chỉnh ngày 27/8/2025.
Các điều khoản tại Điều lệ tương ứng	Chức danh của Người điều hành doanh nghiệp hiện tại: Giám	Chức danh Người điều hành doanh nghiệp sửa đổi: <b>Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám</b>	Điều chỉnh các chức danh của Ban Giám đốc để phù hợp với nhu cầu thực tiễn về

về Người điều hành doanh nghiệp	đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.	đốc và Kế toán trưởng	quản trị doanh nghiệp và vận hành hoạt động kinh doanh của Công ty
---------------------------------	--------------------------------------	-----------------------	--

2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị tương ứng với các nội dung được sửa đổi tại Điều lệ. Dự thảo toàn văn Quy chế nội về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm Tờ trình này.
3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị triển khai cập nhật các nội dung sửa đổi tại Điều lệ, Quy chế nội về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.  
Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**VŨ TIẾN DƯƠNG**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

## ĐIỀU LỆ

### CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

## **MỤC LỤC**

### **PHẦN MỞ ĐẦU**

#### **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

#### **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

#### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

#### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

#### **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

#### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

Điều 52. Kiểm toán

## **XVII. QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY TỰ NGUYỆN THAM GIA LIÊN KẾT**

Điều 53. Vốn do Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác

Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong việc quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác

Điều 55. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác

Điều 56. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác

Điều 57. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện

## **XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

Điều 58. Dấu của doanh nghiệp

## **XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY**

Điều 59. Giải thể công ty

Điều 60. Gia hạn hoạt động

Điều 61. Thanh lý

## **XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ

## **XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều 63. Điều lệ công ty

## **XXII. NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 64. Ngày hiệu lực

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Điều lệ công ty được thông qua lần đầu và sửa đổi, bổ sung bởi: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 28/10/2011; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 02/04/2013; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 03/11/2014; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 27/04/2015; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 27/04/2016; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 27/04/2017; Quyết định số 05A/QĐ-PSD của Hội đồng quản trị ngày 07/07/2018 về việc tăng vốn Điều lệ; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 23/04/2019; Quyết định số 13/QĐ-PSD của Hội đồng quản trị ngày 03/07/2019 về việc tăng vốn Điều lệ; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 06/09/2019; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 02/06/2020; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2021; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2021; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 28/04/2023; Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 18/PSD-HĐQT ngày 22/08/2023; Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 27/PSD-HĐQT ngày 27/11/2023; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 06/11/2024; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2025; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 15/4/2026.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ Công ty, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty;
  - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - f) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;
  - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;
  - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng

khoán;

- j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
  - l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ công ty và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
  - n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
  - o) *Petrosetco* là tên viết tắt của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí.
  - p) *Công ty* là tên viết tắt của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
2. Trong Điều lệ công ty, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
  3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ công ty) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ công ty.
  4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty
  - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**
  - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Petroleum General Distribution Services Joint Stock Company
  - Tên Công ty viết tắt: Petrosetco Distribution JSC
  - Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
  - Địa chỉ trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh
  - Điện thoại: (028) 3911 5578
  - Fax: (028) 3911 5579
  - Website: www.psd.com.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực

hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Công ty là Đơn vị thành viên của Petrosetco, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ công ty, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:
  - Sản xuất thiết bị truyền thông (không hoạt động tại trụ sở);
  - Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép (chi tiết: Bán buôn hàng may mặc);
  - Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
  - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (chi tiết: Mua bán thiết bị viễn thông. Xuất nhập khẩu thiết bị viễn thông);
  - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển));
  - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (chi tiết: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Xuất nhập khẩu máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm);
  - Đại lý, môi giới, đấu giá (chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa);
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Dịch vụ logistic (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không));
  - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (chi tiết: Mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp, trang thiết bị văn phòng. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện). Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành công nghiệp, thiết bị văn phòng, thiết bị điện, vật liệu điện. Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị y tế);

- Quảng cáo;
- Hoạt động viễn thông khác (chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông (trừ đại lý cung cấp dịch vụ internet);
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ cho thuê kho bãi);
- Lập trình máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Sản xuất linh kiện điện tử (chi tiết: Sản xuất linh kiện điện tử (không hoạt động tại trụ sở));
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (chi tiết: Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (không hoạt động tại trụ sở));
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Bán buôn dung dịch sát khuẩn); và
- Cho thuê xe có động cơ (chi tiết: Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh nhà (trừ nhận quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất). Cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh bất động sản. Cho thuê và điều hành bất động sản với quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc đi thuê. Hoạt động quản lý nhà, chung cư.)

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Không ngừng phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ trong các lĩnh vực kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty và các Cổ đông. Không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời góp phần phát triển nền kinh tế.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ công ty đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 518.278.940.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm mười tám tỷ hai trăm bảy mươi tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 51.827.894 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thay đổi vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cụ thể tại từng thời điểm.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ công ty là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ công ty.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty được hình thành trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí do đó không có cổ đông sáng lập.  
Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao

gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ công ty và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

## **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Tổng Giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
  - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
  - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và

- các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
  4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
  5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
  6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
    - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
    - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
    - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
    - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
    - e) Các hình thức khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
    - a) Vi phạm pháp luật;
    - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
    - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
  8. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Thông báo kịp thời trong trường hợp thay đổi địa chỉ.
  9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, **Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng** kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức

kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
  - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
  - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;  
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
  - d) Trong các trường hợp Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường mọi thiệt hại phát sinh;
  - e) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật

Doanh nghiệp.

**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
  - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán hoặc các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại từng thời điểm;
  - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
  - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán

- được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán hoặc các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại từng thời điểm;
  - l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a) Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b) Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán;
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn

ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mọi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ công ty.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - c) Phiếu biểu quyết;
  - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản

4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
  - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty;
  - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
  - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và

- biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
    - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
    - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
    - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
    - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
  3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
  4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
    - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
    - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
    - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
  5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
  6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
  7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
    - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
- 10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

- 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
    - a. đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- 3. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết**

## **của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ những vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
  - a) Định hướng phát triển công ty;
  - b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - c) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - d) Tổ chức lại, giải thể công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;
  - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
  - h) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - i) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - j) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử

là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - k) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - l) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - m) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - n) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - o) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - p) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
  3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
  4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của chủ tọa và thư ký cuộc họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ công ty.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hay Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội

- đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:  
Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
    - a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
    - b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
    - c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
  4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
  5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
  6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ. Quyết định việc thay đổi logo và/hoặc bộ nhận diện thương hiệu của Công ty;
  - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết

- hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng chi nhánh hoặc các đơn vị thành viên trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
  - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty; Quy chế phân cấp theo từng lĩnh vực hoạt động cho Giám đốc công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc; người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết; khi chế độ, chính sách của Nhà nước có sự thay đổi hoặc khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị Công ty có thể thay đổi các nội dung đã phân cấp cho phù hợp.
  - q) Quyết định hoặc phân cấp cho Tổng Giám đốc công ty quyết định phương án huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu.
  - r) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành, quản lý công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ đó;
  - s) Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế hoặc xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh do Tổng Giám đốc đề nghị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - t) Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; của đồng sở hữu nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; của đồng sở hữu không nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty liên kết.
  - u) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
  - v) Quyết định đơn giá tiền lương trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật;

- w) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyết định các dự án đầu tư nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển 05 năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; phân cấp cho Tổng Giám đốc Công ty, người đại diện phần vốn của Công ty ở các doanh nghiệp khác quyết định đầu tư các dự án trong kế hoạch đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Quyết định các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
  - x) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại của Công ty và Luật sư bảo vệ quyền lợi của Công ty;
  - y) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua để Tổng Giám đốc quyết định:
- a) Ký kết các hợp đồng thoả thuận hợp tác, các hợp đồng kinh tế khác theo phân cấp của Hội đồng quản trị;
  - b) Bảo lãnh cho mỗi khoản vay của các công ty con có giá trị trên mức vốn điều lệ của công ty xin bảo lãnh để thực hiện dự án đầu tư đã được duyệt hoặc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh theo hợp đồng đã ký kết;
  - c) Góp vốn để thành lập mới công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn theo phân cấp của Hội đồng quản trị Công ty;
  - d) Các hợp đồng thuê, cho thuê; vay, cho vay có giá trị trên mức vốn điều lệ của các công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ theo phân cấp của Hội đồng quản trị Công ty;
  - e) Bổ nhiệm các chức danh quản lý và điều hành theo phân cấp của Hội đồng quản trị.
4. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và/hoặc các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.  
Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục

- riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
  5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
  6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành

vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác (tin nhắn,...) và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự

- định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
    - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
    - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
    - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
    - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
    - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (tin nhắn,...)
  10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
  11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
  12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
  13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
    - a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
    - b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.  
Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
  14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số các thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này

có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d) Tham dự các cuộc họp;
  - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có một Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Tổng Giám đốc không phải là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản, hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- k) Tổ chức xây dựng chiến lược phát triển của Công ty; qui hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành, nghề do Công ty kinh doanh; kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm của Công ty, kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh trong Công ty; các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các dự án đầu tư, phân bổ các nguồn lực, chuẩn bị các đề án tổ chức, quản lý; dự thảo sửa đổi Điều lệ, dự thảo Quy chế tài chính của Công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; xây dựng và kiểm tra việc thực hiện hệ thống chỉ tiêu, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, đơn giá tiền lương, đơn giá sản phẩm; chuẩn bị các hợp đồng thương mại, hợp đồng dân sự; chuẩn bị các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các đề án, dự án khác.
- l) Trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- m) Quyết định các dự án đầu tư, bán tài sản của Công ty theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị và các quy định khác của pháp luật.
- n) Quyết định các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị và các quy định khác của pháp luật.
- o) Quyết định phương án sử dụng vốn, tài sản của Công ty để góp vốn, mua cổ phần của các công ty trong nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị.
- p) Cử cán bộ, viên chức, công nhân, người lao động của Công ty, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Kiểm soát viên công ty, Giám đốc, Giám đốc của các công ty con, đơn vị trực thuộc của Công ty ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng; tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với Công ty; uỷ quyền cho Chủ tịch công ty, Giám đốc, Giám đốc của các công ty con, đơn vị trực thuộc Công ty cử cán bộ, viên chức, công nhân, người lao động của đơn vị mình ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng và tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với đơn vị mình.
- q) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hàng ngày; kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Công ty; công tác kiểm toán, thanh tra, bảo vệ, quyết

- định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chủ sở hữu; điều hành hoạt động của Công ty nhằm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- r) Báo cáo trước Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.
  - s) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.
  - t) Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các đơn vị thành viên theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Hội đồng quản trị.
  - u) Được áp dụng các biện pháp cần thiết, vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
  - v) Thông qua, phê duyệt việc cầm cố, thế chấp và sử dụng các biện pháp bảo đảm khác đối với các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng tiền gửi, sổ tiết kiệm, ... tại các Ngân hàng có giá trị bảo lãnh, bảo đảm dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty để vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - w) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.
  6. Tổng Giám đốc bị chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp sau:
    - a) Để Công ty lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do chủ sở hữu giao trong hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được; lỗ theo kế hoạch do đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng quản trị;
    - b) Công ty lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;
    - c) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao; vi phạm nhiều lần và có hệ thống nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Công ty;
    - d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty;
    - e) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
    - f) Bị Toà án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.
  7. Tổng Giám đốc được thay thế trong các trường hợp sau:
    - a) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng

- trình tự pháp luật;
- b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

Công ty thành lập Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 36 đến Điều 41 Điều lệ công ty.

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d) Các trường hợp khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp và trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với Công ty và các công ty con do Công ty đầu tư toàn bộ vốn điều lệ; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
5. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
6. Kịp thời phát hiện và trình Hội đồng quản trị về những hoạt động không bình thường, trái với quy định về quản trị doanh nghiệp hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong Công ty và các đơn vị thành viên.
7. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
8. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
9. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng

- khoán.
10. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
  11. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
  12. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
  13. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
  14. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
  15. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
  16. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
  17. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
  18. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành, quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng r1 tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như

các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

- b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại,

- bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
  3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
  4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ công ty và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
  5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. Theo quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả

bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

##### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY TỰ NGUYỆN THAM GIA LIÊN KẾT**

### **Điều 53. Vốn do Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác**

Vốn do Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác là các loại vốn dưới đây:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của Công ty được Công ty đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác.
2. Vốn do Công ty vay để đầu tư.

3. Lợi tức được chia do Công ty đầu tư, góp vốn ở doanh nghiệp khác dùng để tái đầu tư vào doanh nghiệp đó.
4. Các loại vốn khác.

**Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong việc quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác**

1. Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ: của chủ sở hữu đối với công ty con trách nhiệm hữu hạn một thành viên; của đồng sở hữu nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty con trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty liên doanh; của đồng sở hữu không nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty liên kết phù hợp với quy định của pháp luật đối với các công ty đó.
2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị Công ty thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung dưới đây:
  - a) Quyết định đầu tư, góp vốn; tăng, giảm vốn đầu tư, vốn góp theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ doanh nghiệp có vốn góp của Công ty;
  - b) Quyết định:
    - Cử, thay đổi, bãi miễn người đại diện theo uỷ quyền, đại diện phần vốn góp của Công ty; giới thiệu họ ứng cử vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong các công ty con do Công ty nắm 100% vốn điều lệ, công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty phù hợp với Điều lệ của công ty và pháp luật liên quan tại Việt Nam và ở nước ngoài;
    - Quyết định khen thưởng, kỷ luật, phụ cấp trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn góp của Công ty tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của các công ty con do Công ty nắm 100% vốn điều lệ, các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của Công ty và các công ty liên kết;
    - Quyết định mức lương, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác đối với người đại diện phần vốn góp, trừ trường hợp những người đó đã được hưởng lương từ doanh nghiệp có phần vốn góp của Công ty theo quy định của pháp luật.
  - c) Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty:
    - Định hướng công ty thực hiện mục tiêu do Công ty giao và kế hoạch phối hợp kinh doanh của Công ty;
    - Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác về công ty có vốn góp của Công ty;
    - Báo cáo những vấn đề quan trọng của công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty để xin ý kiến chỉ đạo trước khi biểu quyết;
    - Báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp, thị trường, bí quyết công nghệ để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Công ty.
  - d) Giải quyết những kiến nghị của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác;

- e) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp ở doanh nghiệp khác. Phần vốn thu về, kể cả lãi được chia do Công ty quyết định sử dụng để phục vụ các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Trường hợp tổ chức lại Công ty thì việc quản lý phần vốn góp này được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- f) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn góp của Công ty và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn góp của Công ty;
- g) Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của người đại diện để ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời.

**Điều 55. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác**

1. Người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
  - a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam và là người của Công ty;
  - b) Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ;
  - c) Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;
  - d) Có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về kinh tế, tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty; có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. Đối với người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài, phải có trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài trong doanh nghiệp không cần phiên dịch;
  - e) Không phải là bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mà người đó được giao làm người đại diện phần vốn góp;
  - f) Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mà người đó được cử trực tiếp quản lý.
2. Người đại diện tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

**Điều 56. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác**

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, của bên liên doanh trong công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty. Trong trường hợp Công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của công ty khác thì người đại diện phần vốn góp sử dụng quyền chi phối để định hướng công ty này theo chiến lược, mục tiêu của Công ty.
2. Tham gia ứng cử hoặc đề cử người đại diện của Công ty vào bộ máy quản lý, điều hành của công ty nhận vốn góp theo quy định của Điều lệ công ty đó và theo hướng dẫn của Công ty.

3. Thực hiện chế độ báo cáo Công ty về tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty và hiệu quả sử dụng phần vốn góp của Công ty. Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.
4. Xin ý kiến Hội đồng quản trị Công ty trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của công ty có vốn góp của Công ty về chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh dài hạn và hàng năm; nhân sự chủ chốt; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ; chia lợi tức; bán tài sản; huy động vốn có giá trị lớn cần có biểu quyết của cổ đông hoặc thành viên góp vốn. Trường hợp nhiều người cùng đại diện của Công ty tham gia vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên công ty nhận vốn góp thì người có trách nhiệm chính do Công ty chỉ định phải chủ trì cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến về những vấn đề quan trọng của công ty có vốn góp của Công ty trước khi biểu quyết.
5. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty về hiệu quả sử dụng vốn góp của Công ty tại công ty mà mình được cử làm đại diện.

#### **Điều 57. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện**

1. Tiền lương, phụ cấp, thưởng và quyền lợi của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác do Công ty chi trả hoặc doanh nghiệp đó chi trả theo quy định trong Điều lệ doanh nghiệp.
2. Người đại diện phần vốn của Công ty ở doanh nghiệp khác không được cùng lúc hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ khác ở cả hai nơi.

### **XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 58. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY**

#### **Điều 59. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
  - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp

- trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
- d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 60. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

#### **Điều 61. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a) Các chi phí thanh lý;
  - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c) Nợ thuế;
  - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
  - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác; Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Petrosetco chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
  3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 63. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ công ty hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ công ty thì áp dụng những quy định pháp luật đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXII. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 64. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ công ty gồm XXII mục, 64 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí nhất trí thông qua ngày 15 tháng 04 năm 2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ công ty.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau, (01) bản gửi Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu Khí, 01 (một) bản gửi Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, 01 (một) bản lưu tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ công ty là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**VŨ TIẾN DƯƠNG**

# QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-PSD-DHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 15/4/2026)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên

Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;  
b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên khác trong Hội đồng quản trị thực hiện việc quản trị Công ty;

g) Chỉ đạo xây dựng kịp thời theo quy định Báo cáo quản trị Công ty, Báo cáo thường niên; Báo cáo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và các tài liệu trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của

Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp

gần nhất.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ công ty quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội

đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III** **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

## **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ

thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy

định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Thời gian, địa điểm họp;
  - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính;
  - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày

khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần

trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Tổng giám đốc**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết đề Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 23. Mối quan hệ với Ban kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

**Chương VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí bao gồm 07 Chương, 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2026 và thay thế Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị đã ban hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**VŨ TIẾN DƯƠNG**



**DỰ THẢO**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026*

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU BỔ SUNG  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**Đại hội**”) Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (“**Công Ty**”) tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (“**BKS**”) theo các quy định sau:

**Điều 1. Quyền ứng cử, đề cử**

- 1.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên BKS.
- 1.2. Trước khi khai mạc Đại hội, các cổ đông phổ thông có quyền hợp thành nhóm đề cử ứng viên BKS và phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước.
- 1.3. Trường hợp ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
- 1.4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên BKS, HĐQT theo mẫu quy định của Công ty.
- 1.5. Đối với trường hợp đề cử, ứng cử tại Đại hội thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử hoặc ứng cử cho Chủ tọa để được xem xét. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tọa sẽ tổ chức biểu quyết chấp thuận hoặc không chấp thuận người đó được đưa vào danh sách ứng cử thành viên BKS.

**Điều 2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS**

Ứng cử viên tham gia BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc một trong các trường hợp sau:

- 2.1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- 2.2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

**Điều 3. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử**

- 3.1. Nguyên tắc bầu cử:

- Bầu cử bình đẳng, công khai và dân chủ.
  - Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
  - Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
  - Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua, thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.
- 3.2. Đối tượng có quyền bầu cử là cổ đông sở hữu cổ phần biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (*theo danh sách cổ đông chốt ngày 17/03/2026*) có mặt tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết, được đăng ký trong danh sách cổ đông dự họp.

#### **Điều 4. Phương thức bầu cử**

- 4.1. Được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu đôn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của BKS.
- 4.2. Cổ đông có quyền:
- Dồn toàn bộ số phiếu của mình cho một người;
  - Có thể chia đều số phiếu cho tất cả ứng viên; hoặc
  - Có thể chia số phiếu bầu cho ứng viên theo những tỷ lệ bầu khác nhau.

***Phiếu bầu phải đảm bảo tổng số biểu quyết trên mỗi lá phiếu bầu thành viên BKS không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.***

#### **Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- 5.1. Danh sách ứng cử viên được thể hiện đầy đủ trên phiếu bầu.
- 5.2. Phiếu bầu được in thống nhất có mã số cổ đông, có số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu biểu quyết đã được nhận tương ứng với danh sách ứng cử viên BKS và có đóng dấu Công ty.
- 5.3. Khi cổ đông đến làm thủ tục tham dự Đại hội, cổ đông đăng ký dự họp với Ban tổ chức và nhận phiếu bầu ngay tại bàn đăng ký. Cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra, đối chiếu với Ban tổ chức. Nếu có sai sót, cổ đông đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đổi phiếu bầu khác.
- 5.4. Phiếu bầu hợp lệ:
- (i) Là phiếu do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu của Công ty, không tẩy xóa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu, có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của cổ đông tham dự.
  - (ii) Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách ứng cử viên đã được công bố tại Đại hội trước khi tiến hành bỏ phiếu. Phiếu bầu không bầu ứng viên nào mà vẫn đảm bảo các quy định tại mục (i) trên đây thì vẫn là phiếu hợp lệ.
  - (iii) Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu có quyền bầu cử thành viên BKS của cổ đông đó.

#### 5.5. Phiếu bầu không hợp lệ:

- (i) Là phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, không có đóng dấu của Công ty.
- (ii) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được công bố tại Đại hội trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- (iii) Phiếu có tổng số quyền bầu đã bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu có quyền bầu cử thành viên BKS của cổ đông đó (được bầu ghi sẵn trên phiếu).
- (iv) Phiếu bầu không có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội của cổ đông.
- (v) Phiếu nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi Chủ tọa Đại hội tuyên bố bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

#### 5.6. Cách ghi trên phiếu bầu:

- (i) Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “số phiếu biểu quyết” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- (ii) Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc để trống.
- (iii) Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên.

Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, thì cổ đông đó được quyền liên hệ Ban Tổ chức Đại hội để đổi lại phiếu bầu khác.

### **Điều 6. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- 6.1. Nguyên tắc bỏ phiếu: Ban Kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông có mặt tại Đại hội. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu. Thùng phiếu sẽ được Ban Kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- 6.2. Ban Kiểm phiếu làm việc trong một phòng riêng, kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu, kiểm tra lần lượt phiếu bầu và ghi kết quả kiểm phiếu bằng văn bản, và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.
- 6.3. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả thành viên Ban Kiểm phiếu.

### **Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS**

- 7.1. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên đã được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 7.2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
- 7.3. Trường hợp bầu cử không đủ số lượng thành viên, Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên BKS cần bầu.

**Điều 8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu**

- 8.1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, Ban Kiểm soát sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- 8.2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội họp giải quyết và ghi vào biên bản họp Đại hội.

**Điều 8. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí thông qua tại Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**VŨ TIẾN DƯƠNG**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

P.207, Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: 08.39115578 Website: www.psd.com.vn

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**I. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:**

Mã cổ đông: .....

Tên cổ đông: .....

Số cổ phần sở hữu và đại diện: ..... Cổ phần

Tổng cổ phiếu biểu quyết: ..... Cổ phần

**II. Phần bầu cử:**

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1		
2		
3		
	<b>Tổng cộng</b> (Không vượt quá:                      Phiếu)	

Ngày ... tháng ... năm 2026

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*Ghi chú: Đọc kỹ phương thức bầu cử phiếu trước khi ghi phiếu.*



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

P.207, Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08.39115578

Website: www.psd.com.vn

## PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Họ và tên Cổ đông : .....  
Mã cổ đông : .....  
Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết : .....

(Quý Cổ đông đánh dấu (X) vào MỘT trong 03 ô tương ứng với nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
<b>Nội dung 01:</b> Thông qua Tờ trình Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026			
<b>Nội dung 02:</b> Thông qua Tờ trình Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026			
<b>Nội dung 03:</b> Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025			
<b>Nội dung 04:</b> Thông qua Tờ trình Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 và Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2026			
<b>Nội dung 05:</b> Thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động			
<b>Nội dung 06:</b> Thông qua Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026			
<b>Nội dung 07:</b> Thông qua Tờ trình thù lao/phụ cấp, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2025 và đề xuất năm 2026			
<b>Nội dung 08:</b> Thông qua Tờ trình báo cáo tổng kết giao dịch giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2025			
<b>Nội dung 09:</b> Thông qua Tờ trình các nội dung chính của giao dịch ký giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2026			
<b>Nội dung 10:</b> Thông qua Tờ trình việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát			
<b>Nội dung 11:</b> Thông qua Tờ trình việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí			

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2026

**Cổ đông/Đại diện**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Số: 02/NQ-PSD-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 15 tháng 4 năm 2026

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí ngày 15/4/2026.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

**Điều 2.** Thông qua Tờ trình Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:**

**Kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2025:**

Doanh thu	:	8,105,352,385,153	đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	168,241,922,688	đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	134,201,000,732	đồng.

**Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2025:**

Doanh thu	:	8,105,352,385,153	đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	179,363,179,777	đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	143,098,006,403	đồng.

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:**

**Kế hoạch hoạt động kinh doanh riêng năm 2026:**

Doanh thu	:	9,000,000,000,000	đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	182,233,072,837	đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	145,786,458,269	đồng.

**Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2026:**

Doanh thu	:	9,000,000,000,000	đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	180,000,000,000	đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	144,000,000,000	đồng.

**Điều 3.** Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, cụ thể:

Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 và Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2026. Việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức được triển khai thực hiện sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026, cụ thể:

**1. Danh sách công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026:**

- 1.1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- 1.2. Công ty TNHH Ernts & Young Việt Nam;
- 1.3. Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
- 1.4. Công ty TNHH KPMG.

**2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền lại cho người quản lý khác thực hiện các công việc sau:**

- 2.1. Lựa chọn một trong các công ty kiểm toán thuộc Danh sách công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026 để thực hiện việc soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật và nhu cầu của Công ty tại từng thời điểm.
- 2.2. Quyết định mức thù lao và các điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn.

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình thù lao/phụ cấp, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2025 và đề xuất năm 2026.

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình báo cáo tổng kết giao dịch giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2025.

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình các nội dung chính của giao dịch ký giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2026.

**Điều 10.** Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Sơn Chí Tân kể từ ngày 15/4/2026.
2. Bầu bổ sung Ông/Bà [...] làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031 kể từ ngày 15/4/2026.

**Điều 11.** Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

<b>Điều, khoản</b>	<b>Điều lệ hiện hành</b>	<b>Điều lệ sửa đổi</b>
Khoản 3, Điều 2	Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3911 5578 - Fax: (028) 3911 5579 - Website: www.psd.com.vn	Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3911 5578 - Fax: (028) 3911 5579 Website: www.psd.com.vn
Các điều khoản tại Điều lệ tương ứng về Người điều hành doanh nghiệp	Chức danh của Người điều hành doanh nghiệp hiện tại: Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.	Chức danh Người điều hành doanh nghiệp sửa đổi: <b>Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc</b> và Kế toán trưởng

2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị tương ứng với các nội dung được sửa đổi tại Điều lệ.

**Điều 12.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 15/4/2026. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc của công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**VŨ TIẾN DƯƠNG**